



THÔNG TIN SINH HOẠT CHI BỘ

BẢN TIN CỦA BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN TỈNH ỦY ĐẮK LẮK



PHỤC VỤ SINH HOẠT CHI BỘ THÁNG 02 NĂM 2026

**MỪNG ĐẤT NƯỚC ĐỔI MỚI,
MỪNG ĐẢNG QUANG VINH,
MỪNG XUÂN BÌNH NGỌ!**

**THÔNG TIN
SINH HOẠT CHI BỘ
Tháng 12 - 2025**



Chịu trách nhiệm xuất bản
ĐINH THỊ THU THANH
Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy
Trưởng Ban Tuyên giáo
và Dân vận Tỉnh ủy

Trưởng Ban Biên tập
VÕ TRẦN QUANG
Phó Trưởng Ban Tuyên giáo
và Dân vận Tỉnh ủy

Thành viên Ban Biên tập
NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN
NGUYỄN HOÀNG THÀNH
NGUYỄN THỊ THU HẰNG
TRẦN ĐÌNH CAO NGUYỄN

Địa chỉ

Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy,
số 14 Lê Duẩn, phường Buôn Ma Thuột,
tỉnh Đắk Lắk
Số điện thoại: 080.50665

Giấy phép xuất bản số: 168/GP-XBBT
do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh
cấp ngày 19/8/2025

MỤC LỤC

ĐỊNH HƯỚNG TUYÊN TRUYỀN
Sinh hoạt chi bộ tháng 02/2026

* Kỷ niệm 96 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2026)..... 05

**ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIV CỦA
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

* Tiến lên! Toàn thắng ắt về ta!..... 10
* Kết quả Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng Cộng sản Việt Nam... 15
* Chi thị của Bộ Chính trị về nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng..... 19
* Một số nội dung trọng tâm cần tập trung tuyên truyền sau Đại hội lần thứ XIV của Đảng 22

**HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC,
PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH**

* Đảng ta là văn minh: Từ di sản Tư tưởng Hồ Chí Minh đến những yêu cầu mới 24

BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

* Không mơ hồ giữa tự do dân chủ hợp pháp với lợi dụng tự do dân chủ để chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ 26

KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

* Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026 30
* Phương hướng, nhiệm vụ triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” năm 2026. 35

HƯỚNG DẪN NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC ĐẢNG

* Quy định về thể thức, thẩm quyền ban hành và thể thức văn bản của Đảng..... 37

THÔNG TIN TRONG TỈNH

* Chi thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tổ chức đón Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026 39
* Chiến dịch Quang Trung - Khi ý Đảng hòa chung vào lòng dân..... 42
* Triển khai công tác bầu cử Quốc hội khóa XVI và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031: Một số nội dung định hướng, trao đổi 44
* Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nhằm chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh..... 49

THÔNG TIN TRONG NƯỚC

* Một số nét nổi bật về tình hình kinh tế - xã hội nước ta năm 2025; triển vọng năm 2026 51
* Kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử thời kỳ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 54
* Tăng cường công tác người cao tuổi thích ứng với già hóa dân số 56
* Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao người dân tộc thiểu số trong một số ngành, lĩnh vực trọng điểm 58

HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ MỘT SỐ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI

* Một số nét nổi bật về tình hình thế giới năm 2025; dự báo năm 2026 60
* Một số kết quả nổi bật về công tác đối ngoại của Đảng và Nhà nước Việt Nam năm 2025 62
* Một số sự kiện thế giới đáng chú ý..... 65

VĂN BẢN MỚI

67



Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV ra mắt Đại hội



Lãnh đạo Đảng, Nhà nước chụp ảnh cùng Đoàn đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk

ĐỊNH HƯỚNG TUYÊN TRUYỀN

Sinh hoạt chi bộ tháng 02/2026

- Tuyên truyền các ngày kỷ niệm, sự kiện quan trọng: 96 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2026) và đón Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026; 47 năm Cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc của Tổ quốc (17/02/1979 - 17/02/2026); 178 năm ra đời tác phẩm “Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản” (24/02/1848 - 24/02/2026); 71 năm Ngày thầy thuốc Việt Nam (27/02/1955 - 27/02/2026)...

- Tuyên truyền Chỉ thị số 02-CT/TU, ngày 31/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tổ chức đón Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026.

- Tuyên truyền kết quả Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Tuyên truyền Kế hoạch số 04-KH/TU, ngày 10/01/2026 của Bản chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh về triển khai các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026.

- Tuyên truyền Quy định số 399-QĐ/TW, ngày 09/01/2026 của Ban Bí thư về thể loại, thẩm quyền ban hành và thể thức văn bản của Đảng.

- Tuyên truyền kết quả thực hiện Chiến dịch Quang Trung trên địa bàn tỉnh; một số nội dung định hướng, trao đổi về triển khai công tác bầu cử Quốc hội khóa XVI và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031; chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh; một số nét nổi bật về kinh tế - xã hội nước ta năm 2025, triển vọng năm 2026 và một số nội dung, thông tin trong nước, hoạt động đối ngoại và một số tình hình thế giới.



**ĐỊNH HƯỚNG
TUYÊN TRUYỀN**



KỶ NIỆM 96 NĂM NGÀY THÀNH LẬP ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM (03/02/1930 - 03/02/2026)

BAN BIÊN TẬP

Phát huy truyền thống vẻ vang, tích cực xây dựng, chỉnh đốn đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, xây dựng nước ta ngày càng giàu mạnh, văn minh, văn hiến và anh hùng

Những truyền thống vẻ vang của Đảng Cộng sản Việt Nam

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta xây dựng nên nhiều truyền thống quý báu, thể hiện bản chất tốt đẹp.

- Truyền thống trung thành vô hạn với lợi ích của dân tộc và giai cấp, kiên định mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trên cơ sở chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Chỉ có đi theo con đường cách mạng mà Đảng ta và Bác Hồ đã lựa chọn thì cách mạng Việt Nam mới giành được thắng lợi trọn vẹn, đất nước ta mới thật sự được độc lập; dân tộc ta mới thật sự được tự do; Nhân dân ta mới có cuộc sống ngày càng ấm no, hạnh phúc.

- Truyền thống giữ vững độc lập, tự chủ về đường lối; nắm vững, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin, tham khảo kinh nghiệm của quốc tế để đề ra đường lối đúng đắn và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ cách mạng. Trong mỗi giai đoạn, Đảng ta luôn thấm nhuần quan điểm chân lý là cụ thể, cách mạng là sáng tạo, xuất phát từ thực tiễn Việt Nam để xác định phương hướng, nhiệm vụ, phương pháp của cách mạng Việt Nam.

- Truyền thống gắn bó máu thịt giữa Đảng với Nhân dân, luôn luôn lấy việc phục vụ Nhân dân làm lẽ sống và mục tiêu phấn đấu. Nhân dân ta đã nuôi dưỡng và bảo vệ Đảng từ những ngày đầu, hết lòng tin yêu Đảng, ủng hộ và ra sức phấn đấu thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng. Sức mạnh vô tận của Nhân dân làm nên sức mạnh vô địch của Đảng; nguồn gốc sức mạnh của Đảng là ở sự gắn bó máu thịt với Nhân dân, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân.

- Truyền thống đoàn kết thống nhất, có tổ chức và kỷ luật chặt chẽ trên cơ sở nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình, phê bình và tình thương yêu đồng chí. Trải qua những thử thách khắc nghiệt trong nhà tù đế quốc, trước lưỡi lê, họng súng của kẻ thù hay trên chiến trường lửa đạn, những người cộng sản Việt Nam đã nêu những tấm gương sáng ngời về tinh thần đoàn kết gắn bó, thương yêu nhau; về tình đồng chí, đồng đội. Chính tình nghĩa cộng sản đó đã gắn kết những người cách mạng Việt Nam thành một đội tiên phong gang thép được Nhân dân tin yêu, bạn bè ngưỡng mộ, kẻ thù khiếp sợ; tạo thành sức mạnh để Đảng ta vượt qua mọi thử thách, hy sinh, giữ vững niềm tin và giương cao ngọn cờ lãnh đạo.



- Truyền thống đoàn kết quốc tế thủy chung, trong sáng dựa trên những nguyên tắc và mục tiêu cao cả. Đây là cơ sở vững chắc để Đảng ta hình thành và thực hiện thành công đường lối đối ngoại đúng đắn qua các thời kỳ, phát huy đến đỉnh cao sự kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, đưa cách mạng Việt Nam liên tục phát triển.

Những truyền thống quý báu của Đảng ta là sự kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc, của giai cấp công nhân Việt Nam và giai cấp công nhân quốc tế trên một tầm cao mới của thời đại; là sức mạnh bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng; là kết quả của quá trình vun trồng, xây đắp bền bỉ, là sự hy sinh xương máu, phấn đấu không mệt mỏi của các thế hệ cán bộ, đảng viên. Những truyền thống ấy của Đảng có ý nghĩa dân tộc và ý nghĩa quốc tế sâu sắc, thể hiện tinh thần cách mạng triệt để. Ngay từ khi mới ra đời, Đảng đã nắm bắt đúng xu thế phát triển của thời đại, gắn phong trào cách mạng Việt Nam với phong trào cách mạng thế giới, giải quyết đúng đắn vấn đề độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội. Trên con đường phát triển, Đảng ta đã không ngừng đưa ra những quyết sách phù hợp, đáp ứng yêu cầu lịch sử, vượt qua mọi khó khăn, thử thách, đưa cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Tăng cường xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; xây dựng đất nước giàu mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh

Trong 96 năm qua, Đảng ta nỗ lực không ngừng, bám sát tình hình thực tiễn trong nước và thế giới để ban hành các quyết sách, chiến lược đúng đắn, sáng tạo đưa cách mạng Việt Nam vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, hy sinh để có những thắng lợi vĩ đại, vinh quang, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa ngày càng phát triển vững mạnh, đời sống Nhân dân ngày càng ấm no, hạnh phúc. Đảng ta đã không ngừng tự đổi mới, dành nhiều thời gian và công sức cho công tác xây dựng Đảng, xác định xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, xuyên suốt trong các nhiệm kỳ của Đảng.

Từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã thực hiện toàn diện, đồng bộ, sâu sắc 10 nhiệm vụ về xây dựng Đảng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới, như: Công tác tư tưởng tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, góp phần tạo sự thống nhất trong Đảng và đồng thuận xã hội; Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh gắn với thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên đạt kết quả tốt. Tăng cường mạnh mẽ, hiệu quả với quyết tâm chính trị rất cao công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực với phương châm “không ngừng, không nghỉ, không có vùng cấm, không có ngoại lệ”; công tác kiểm tra, giám sát được chú trọng, tăng cường tính chủ động “đi trước mở đường”, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên vi phạm pháp luật, góp phần siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong Đảng.



Từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XIII đến nay, Đảng đã thi hành kỷ luật hơn 140 cán bộ, đảng viên thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý, trong đó có cả đương chức và đã nghỉ hưu (có 31 Ủy viên Trung ương Đảng đương chức, nghỉ hưu; 25 sĩ quan cấp tướng; 55 cán bộ, đảng viên bị xử lý hình sự,...) và xử lý nhiều vụ án, vụ việc xảy ra từ nhiều năm trước, khởi tố nguyên Bí thư tỉnh ủy, nguyên Chủ tịch, Phó chủ tịch cấp tỉnh,... Những kết quả đó, khẳng định bản lĩnh chính trị, sự vững vàng, kiên định, nhất quán của Đảng, Nhà nước và Nhân dân; làm cho Đảng ta đoàn kết hơn, vững mạnh hơn, trong sạch hơn, củng cố niềm tin, tin tưởng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân với Đảng, Nhà nước.

Tuy nhiên, công tác xây dựng Đảng hiện nay còn hạn chế, khuyết điểm: Một số cấp ủy, tổ chức chưa quan tâm, coi trọng đúng mức về nhiệm vụ chính trị; công tác dự báo, nắm tình hình, tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận có mặt chưa đáp ứng được yêu cầu; phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng có lúc, có nơi còn bị động; việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, phân cấp, phân quyền chuyển biến chưa mạnh mẽ. Đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị và cải cách hành chính trong Đảng chưa đáp ứng yêu cầu; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số tổ chức đảng còn yếu; một số cấp ủy cơ sở, chi bộ chưa thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ có mặt còn hạn chế, còn nhiều cán bộ, đảng viên đùn đẩy, sợ trách nhiệm; công tác kiểm tra, giám sát ở một số nơi chưa hiệu quả, cơ chế phối hợp giám sát, phản biện xã hội thiếu đồng bộ; cơ chế phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, tiêu cực còn có mặt hạn chế.

Trước yêu cầu nhiệm vụ của thời kỳ bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, Đảng ta tiếp tục tăng cường hơn nữa xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, vững mạnh toàn diện; đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” bảo vệ vững chắc thành quả cách mạng, thành tựu đổi mới của Nhân dân ta, dân tộc ta. Đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả, tạo sự chuyển biến căn bản trong công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức, cán bộ; củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng ở cơ sở và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên; xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cấp chiến lược thật sự tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, phẩm chất, năng lực và uy tín. Tăng cường kiểm tra, giám sát có trọng tâm, trọng điểm và có tính đột phá; kiểm soát quyền lực chặt chẽ; đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực với phương châm “không ngừng, không nghỉ”, “không có vùng cấm”, “không có ngoại lệ”. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị, nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng, tăng cường củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng;



coi trọng và tăng cường đoàn kết trong Đảng, lấy đoàn kết của Đảng làm cơ sở, nền tảng xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân; phát huy truyền thống, sức mạnh đoàn kết, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh là nhiệm vụ quan trọng của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta, để nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, phát huy tinh thần dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm tính thống nhất, toàn diện, phù hợp với công cuộc đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị, xây dựng Đảng ta thật sự trong sạch, vững mạnh “là đạo đức, là văn minh”.

Đắc Lắc phát huy sức mạnh đại đoàn kết, xây dựng đảng và hệ thống chính trị vững mạnh, vươn mình trong kỷ nguyên mới

Năm 2025, thực hiện việc hợp nhất đơn vị hành chính cấp tỉnh (giữa hai tỉnh Đắc Lắc và Phú Yên cũ thành tỉnh Đắc Lắc mới), vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp và tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, công tác xây dựng Đảng tỉnh Đắc Lắc được triển khai với khối lượng công việc lớn, yêu cầu cao trong bối cảnh mới. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, việc sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả được thực hiện bài bản, quyết liệt; bảo đảm hoạt động thông suốt, không làm gián đoạn nhiệm vụ, giữ vững ổn định chính trị, tư tưởng trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Sau hợp nhất, hệ thống chính trị của tỉnh, các xã, phường đã đi vào hoạt động ổn định, bảo đảm gần dân, sát dân, hoạt động hiệu lực, hiệu quả hơn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Công tác chuẩn bị nhân sự Đại hội Đảng bộ các cấp, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I được thực hiện nghiêm túc, bảo đảm tiêu chuẩn, cơ cấu hợp lý, kế thừa và phát triển. Bên cạnh đó, với sự nỗ lực của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân tỉnh Đắc Lắc vượt qua khó khăn, trong giai đoạn 2021 - 2025, tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân đạt khoảng 6,24%/năm; quy mô nền kinh tế năm 2025 dự kiến đạt 230.662 tỷ đồng, gấp 1,75 lần so với năm 2020. Tỉnh đã cơ bản hoàn thành các mục tiêu nghị quyết đại hội của hai đảng bộ tỉnh (trước sáp nhập); tổng số 16 nhóm chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu của Đắc Lắc cũ đạt và vượt 12 chỉ tiêu; tổng số 13 nhóm chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu của Phú Yên cũ đạt và vượt 10 chỉ tiêu.

Trong bối cảnh cả nước bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, Đắc Lắc đứng trước nhiều thời cơ thuận lợi đan xen với không ít khó khăn, thách thức. Với vị trí chiến lược quan trọng, lợi thế “1 tỉnh - 2 sinh thái - đa lợi thế” kết hợp giữa cao nguyên và biển, tiềm năng về năng lượng tái tạo, nông nghiệp công nghệ cao, kinh



tế biển và du lịch sinh thái, cùng truyền thống đoàn kết, Đắk Lắk có đầy đủ điều kiện để phát triển nhanh và bền vững.

Sau thành công của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, Đắk Lắk bước vào giai đoạn 2026 - 2030 với tầm nhìn và khát vọng: “Xây dựng tỉnh Đắk Lắk phát triển nhanh, bền vững, văn minh, bản sắc. Khai thác hiệu quả các tiềm năng, lợi thế và không gian phát triển mới; đổi mới mô hình tăng trưởng dựa vào khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế số; kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân và bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh”.

Cùng với đó, tỉnh đặt mục tiêu tốc độ tăng trưởng GRDP (giá so sánh) bình quân giai đoạn 2026 - 2030 đạt từ 10,5%/năm trở lên; GRDP bình quân đầu người đến năm 2030 đạt 153 triệu đồng trở lên; quy mô kinh tế số chiếm 30% GRDP trở lên; thu ngân sách nhà nước tăng bình quân từ 11%/năm trở lên. Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch tích cực, phát triển đồng bộ các trụ cột: Nông nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chế biến - năng lượng tái tạo, kinh tế biển và dịch vụ logistics.

Trong giai đoạn 2026 - 2030, tỉnh xác định phát triển nhanh phải đi đôi với phát triển bền vững, lấy con người là trung tâm, chủ thể, động lực và mục tiêu của phát triển. Việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn chặt với đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên cả ba trụ cột: Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Trên cơ sở phát huy tối đa lợi thế, tỉnh tập trung tổ chức lại không gian phát triển theo hướng mở rộng liên kết vùng, khai thác hiệu quả các hành lang kinh tế Đông - Tây, ven biển và xuyên vùng để hình thành các chuỗi giá trị liên kết chặt chẽ.

Cùng với đầu tư kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, nhất là giao thông kết nối cao tốc và cảng biển, tỉnh chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao, coi đây là khâu đột phá chiến lược. Phát triển khoa học – công nghệ và đổi mới sáng tạo được xác định là động lực chính thúc đẩy tăng trưởng. Trong tiến trình đó, phát triển kinh tế luôn gắn với bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc; thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững (phấn đấu đến năm 2030 cơ bản không còn hộ nghèo); giữ vững quốc phòng - an ninh, xây dựng “thế trận lòng dân” vững chắc, tạo nền tảng để Đắk Lắk vươn lên mạnh mẽ.

Kỷ niệm 96 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, toàn Đảng bộ, toàn dân và toàn quân tỉnh Đắk Lắk tăng cường đoàn kết, thống nhất, phát huy phương châm “Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Đột phá - Phát triển”, nỗ lực phấn đấu vượt qua mọi khó khăn, thách thức, thi đua lập thành tích chào mừng thành công Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, quyết tâm xây dựng tỉnh Đắk Lắk giàu đẹp, văn minh, bản sắc.



TIỀN LÊN! TOÀN THẮNG ẮT VỀ TA!

ĐỒNG CHÍ TÔ LÂM

Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng vừa kết thúc rất thành công là sự kiện chính trị đặc biệt trọng đại, mở ra một kỷ nguyên phát triển mới cho đất nước. Đại hội là sự tập trung cao độ ý chí, nguyện vọng, quyết tâm của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, kết tinh trí tuệ và khát vọng vươn lên của dân tộc. Phương châm của Đại hội: “Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Đột phá - Phát triển” không chỉ là khẩu hiệu, mà thực sự là lời hiệu triệu, là mệnh lệnh của trách nhiệm trước lịch sử, khẳng định niềm tin tất thắng vào con đường Đảng, Bác Hồ và Nhân dân ta đã lựa chọn.

Với quá trình chuẩn bị công phu, kỹ lưỡng, khoa học và tiếp thu rộng rãi ý kiến đóng góp trong toàn Đảng, toàn dân, văn kiện Đại hội XIV được thông qua thể hiện tầm nhìn chiến lược và quyết tâm chính trị cao nhất. Đặc biệt, lần đầu tiên trong lịch sử các kỳ đại hội, Đại hội XIV ban hành Chương trình hành động kèm theo Nghị quyết - một bước đột phá nhằm bảo đảm Nghị quyết đi ngay vào cuộc sống. Từ chủ trương đến kế hoạch và tổ chức thực hiện đều được xác định rõ ràng ai làm, làm khi nào, cần nguồn lực gì và mục tiêu cuối cùng ra sao. Nhờ vậy, Nghị quyết Đại hội XIV thực sự trở thành một cẩm nang hành động của Đảng và cả hệ thống chính trị, là “ngọn đuốc soi đường” trên con đường phát triển mới.

Nghị quyết Đại hội XIV đề ra mục tiêu tổng quát cho giai đoạn 2026 - 2030 và tầm nhìn đến 2045 hết sức rõ ràng, táo bạo nhưng khả thi: giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phát triển đất nước nhanh và bền vững; nâng cao toàn diện đời sống Nhân dân; tăng cường tự chủ, tự cường để tiến mạnh trong kỷ nguyên mới của dân tộc. Quan trọng hơn, Văn kiện Đại hội XIV đã cụ thể hóa ngay tinh thần hành động quyết liệt. Chương trình hành động kèm theo Nghị quyết đặc biệt nhấn mạnh yêu cầu “lựa chọn đúng - triển khai nhanh - làm đến nơi đến chốn - đo lường bằng kết quả” đối với mọi nhiệm vụ. Mỗi quyết sách lớn của Đại hội đều được xây dựng thành kế hoạch triển khai thực tế, xác định rõ mục tiêu, giải pháp và tiêu chí đánh giá. Tư tưởng “Dân là gốc” được quán triệt xuyên suốt: Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc phát triển, mọi chính sách đều hướng tới nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; đồng thời đề cao việc tôn trọng, lắng nghe và phát huy vai trò làm chủ của Nhân dân. Nhờ thế, Nghị quyết Đại hội XIV không dừng ở tầm nhìn và định hướng, mà đã mang trong mình hơi thở của cuộc sống, khơi dậy khát vọng phát triển và động lực hành động mạnh mẽ, sẵn sàng đi vào thực tiễn ngay sau Đại hội.



Từ nghị quyết đến hành động

Nghị quyết đã có, Chương trình đã rõ, vấn đề còn lại là hành động. Đại hội yêu cầu tất cả các cấp ủy đảng khẩn trương quán triệt, học tập, cụ thể hóa Nghị quyết thành những chương trình, kế hoạch phù hợp với địa phương, đơn vị mình, nhanh chóng đưa Nghị quyết và Chương trình hành động vào cuộc sống. Tinh thần chung là phải chuyển mạnh từ “nói” sang “làm”, từ nhận thức thành hành động. Văn kiện Đại hội đã chỉ rõ, cần kiên quyết khắc phục triệt để tình trạng “nói nhiều làm ít”, “nói hay, làm dở”, “nói không đi đôi với làm”, chams dút lối làm việc quan liêu, hình thức. Mỗi cấp ủy, mỗi tổ chức đảng, mỗi cán bộ, đảng viên, đặc biệt người đứng đầu, phải nêu cao tinh thần trách nhiệm, gương mẫu đi đầu trong việc biến quyết sách thành hiện thực. Từ nay, “nói đi đôi với làm” phải trở thành nguyên tắc hành động; mọi chủ trương, nhiệm vụ đề ra đều phải xác định rõ mục tiêu, giải pháp, gắn trách nhiệm với kết quả, gắn đột phá với bền vững và kỷ luật thực thi phải gắn với sự hài lòng của Nhân dân.

Chuyển sang giai đoạn mới, mỗi chủ trương đúng đắn khi ban hành phải được thực hiện với quyết tâm gấp mười lần và hành động gấp trăm lần trong thực tiễn; quyết tâm chính trị phải ở mức cao nhất, nỗ lực ở mức lớn nhất, hành động phải quyết liệt nhất - đó là mệnh lệnh xuất phát từ ý chí và khát vọng phát triển của dân tộc. Từ Trung ương đến địa phương, từ các cơ quan Đảng, Nhà nước đến Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, tất cả phải đồng loạt vào cuộc với khí thế mới; trong đó, mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết là từng đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, phải gương mẫu, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo vì lợi ích chung, đặt kết quả phục vụ Nhân dân làm thước đo cao nhất cho hiệu quả công việc.

Giai đoạn 5 - 10 năm tới

Khoảng thời gian 5 - 10 năm tới chính là giai đoạn bản lề có ý nghĩa quyết định đối với hai mục tiêu chiến lược 100 năm của đất nước. Trong khoảng thời gian không dài này, chúng ta vừa phải hoàn thành các mục tiêu của chặng đường 5 năm 2026 - 2030, vừa tạo nền tảng vững chắc để vươn tới các mốc phát triển cao hơn vào năm 2045. Mục tiêu đến năm 2030 là đưa nước ta trở thành quốc gia có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao. Điều đó đòi hỏi nền kinh tế liên tục trong nhiều năm phải tăng trưởng bình quân 10%/năm hoặc cao hơn - một tốc độ đột phá chưa từng có, nhưng là mục tiêu hoàn toàn có cơ sở khi chúng ta biết phát huy tối đa các nguồn lực. Đến năm 2045, chúng ta phải thực hiện cho bằng được mục tiêu xây dựng nước Việt Nam phát triển, thu nhập cao, ngang tầm thế giới.

Chính vì thời gian ngắn, nhiệm vụ nặng nề và mang tính quyết định như vậy, Đại hội XIV đã đề ra những chủ trương, giải pháp có tính cách mạng và đột phá nhằm tranh thủ từng cơ hội, vượt qua mọi thách thức. Trong 5 năm tới, chúng ta phải



tăng tốc toàn diện trên tất cả các lĩnh vực then chốt: kinh tế phải bứt phá để đạt mức tăng trưởng cao liên tục; khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo phải được thúc đẩy mạnh mẽ để làm động lực cho phát triển; cải cách thể chế, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh phải tiến hành quyết liệt, thông thoáng để giải phóng mọi nguồn lực xã hội. Đồng thời, các vấn đề xã hội như giáo dục, y tế, văn hóa cần được quan tâm đầu tư ngang tầm với tăng trưởng kinh tế, bảo đảm phát triển hài hòa, bền vững. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị tiếp tục đặt ra yêu cầu rất cao, đặc biệt là xây dựng đội ngũ cán bộ ngang tầm nhiệm vụ - những người “thật sự tiêu biểu về phẩm chất, trí tuệ, bản lĩnh, đủ sức lãnh đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ to lớn mà Đảng, Nhà nước và Nhân dân giao phó”.

Nhiệm kỳ Đại hội XIV của Đảng là giai đoạn cực kỳ quan trọng để toàn Đảng, toàn dân lập thành tích cao nhất chào mừng 100 năm Ngày thành lập Đảng (2030). Từ bây giờ, tư duy “5 năm với tầm nhìn 20 năm” phải được quán triệt trong chỉ đạo điều hành. Nghĩa là thực hiện thắng lợi mục tiêu 5 năm trước mắt cũng đồng thời là đặt nền móng vững chắc cho mục tiêu nhiều năm tiếp theo. Những quyết sách đúng đắn và đột phá hôm nay không chỉ đem lại kết quả tức thì cho giai đoạn 2026 - 2030, mà còn tạo đà cho bước phát triển nhảy vọt trong những thập niên tới. Nếu chúng ta tận dụng tốt thời cơ, vượt qua thách thức của 5 - 10 năm bản lề này, chắc chắn đất nước sẽ cất cánh mạnh mẽ, hiện thực hóa được hoài bão trở thành một Việt Nam hùng cường vào giữa thế kỷ 21. Ngược lại, nếu để lỡ thời cơ hoặc chậm trễ, sai sót trong giai đoạn bản lề, cái giá phải trả sẽ rất đắt - có thể đánh mất cơ hội của cả dân tộc, tụt hậu xa hơn trong một thế giới biến động nhanh chóng. Nhận thức rõ điều đó, toàn Đảng và toàn dân ta càng quyết tâm hành động thần tốc, quyết liệt ngay từ đầu nhiệm kỳ, không để “một ngày lãng phí, một tuần chậm trễ”.

Vượt lên thách thức

Nhìn về phía trước, chúng ta không có lựa chọn nào khác ngoài thành công. Đại hội XIV đã thắp lên ngọn lửa niềm tin tất thắng, đặt lên vai toàn Đảng, toàn dân ta một trọng trách lịch sử vô cùng nặng nề nhưng cũng rất đỗi vẻ vang. Trước mắt là rất nhiều khó khăn, thách thức, song Đảng ta không cho phép bất cứ sự chùn bước hay thất bại nào trên con đường đã chọn. Cùng với Đảng là niềm tin yêu và kỳ vọng của hơn 100 triệu đồng bào, và trước mắt chúng ta là vận mệnh của cả dân tộc trong thế kỷ 21. Mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” mà Đảng đề ra không chỉ là khát vọng mà còn là lời hứa danh dự trước Nhân dân. Vì thế, mỗi cán bộ, đảng viên, đặc biệt những người “đứng mũi chịu sào”, phải tự nhắc mình phải vươn lên, phải vượt lên chính mình. Chúng ta không được phép trì hoãn đổi mới, không được phép chậm trễ trong hành động, càng không được phép tự thỏa mãn hay ngủ quên trên vòng nguyệt quế. Bài học của những nhiệm kỳ trước cho thấy: ở đâu có quyết tâm chính trị cao, sự chỉ đạo tập trung, thống nhất, sâu sát, ở đó

công việc chuyển biến tích cực; ngược lại, nếu lơ lửng, chủ quan, thiếu quyết liệt, thì chủ trương dù đúng mấy cũng khó thành công.

Lịch sử đã chứng minh: Dân tộc Việt Nam chúng ta chưa bao giờ khuất phục trước bất kỳ kẻ thù hay khó khăn nào. Từ những ngày đầu dựng nước và giữ nước, ông cha ta đã hun đúc nên truyền thống kiên cường, bất khuất, càng gian nan thử thách thì càng đoàn kết, đồng lòng để chiến thắng. Trong thế kỷ 20, dưới ngọn cờ lãnh đạo của Đảng, dân tộc ta đã làm nên những chiến thắng “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”. Ở thời đại mới, trên mặt trận phát triển kinh tế - xã hội, chúng ta càng phải phát huy tinh thần “không lùi bước, không chùn bước, chỉ có tiến lên, tiến lên không ngừng”. Đảng và Nhân dân ta quyết giành thắng lợi trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, bởi mỗi bước đi chậm trễ, mỗi mục tiêu không đạt được đều ảnh hưởng đến tương lai của cả dân tộc. “Thành công, nhất định thành công!” - đó là tâm thế, là quyết tâm chính trị mà chúng ta khắc cốt ghi tâm khi bước vào thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV.

Trong bối cảnh thế giới đầy biến động, chưa bao giờ thời cơ và thách thức lại đan xen phức tạp như hiện nay. Vận mệnh đất nước phụ thuộc vào khả năng nắm bắt thời cơ và vượt qua thách thức của chúng ta. Hội nhập quốc tế sâu rộng đồng nghĩa với việc Việt Nam đứng trước nhiều sức ép cạnh tranh, song cũng mở ra cánh cửa tiếp thu tri thức, công nghệ tiên tiến và nguồn lực phát triển từ bên ngoài. Toàn cầu hóa kinh tế mang lại thị trường lớn cho hàng hóa và dịch vụ của Việt Nam, nhưng cũng đòi hỏi chúng ta phải không ngừng nâng cao năng lực nội sinh để vươn lên các nấc thang cao hơn trong chuỗi giá trị toàn cầu. Những biến động địa - chính trị trên thế giới có thể ảnh hưởng đến môi trường hòa bình, ổn định - điều kiện tiên quyết cho phát triển - vì vậy, nhiệm vụ giữ vững độc lập, chủ quyền và môi trường hòa bình càng trở nên quan trọng. Bối cảnh mới đòi hỏi tư duy và tầm nhìn mới: chúng ta phải chủ động chiến lược, luôn tỉnh táo, nhạy bén trong phân tích tình hình, linh hoạt, sáng tạo trong đối sách, kiên định nguyên tắc nhưng không giáo điều, cứng nhắc.

Với bản lĩnh và trí tuệ của dân tộc Việt Nam, sự tin yêu, đồng lòng nhất trí của Nhân dân, chúng ta có thể khẳng định thuận lợi sẽ nhiều hơn thách thức. Thế và lực của đất nước sau hơn nửa thế kỷ thống nhất đã lớn mạnh hơn bao giờ hết, tạo tiền đề để chúng ta tự tin vươn lên. Uy tín và vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế không ngừng được nâng cao là điều kiện thuận lợi để tranh thủ sự ủng hộ, hợp tác của bạn bè quốc tế. Điều cốt yếu là chúng ta phải phát huy tối đa nội lực, tranh thủ ngoại lực, biến sức mạnh tổng hợp ấy thành động lực phát triển đất nước. Chủ động thích ứng, tích cực đổi mới sáng tạo chính là chìa khóa để Việt Nam vượt qua sóng gió, vững vàng tiến bước trong thời đại đầy biến động.



Nhất định thắng lợi

Trong thời khắc đặc biệt này, hơn bao giờ hết, lời của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu vẫn vang vọng: “Tiến lên! Toàn thắng ắt về ta!”. Lời hiệu triệu của Bác năm xưa đã trở thành niềm tin tất thắng, cổ vũ cả dân tộc ta vùng lên giành độc lập, tự do. Ngày nay, trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, lời hiệu triệu ấy vẫn sục sôi khí thế, thôi thúc chúng ta quyết tâm, chiến thắng nghèo nàn, lạc hậu, xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc, sánh vai với bạn bè năm châu.

Gần 6 triệu đảng viên cùng trên 100 triệu đồng bào đang mang trong tim mình một ngọn lửa khát vọng Việt Nam hùng cường. Đại hội XIV đã trao cho chúng ta ngọn cờ quyết thắng. Giờ là lúc toàn Đảng, toàn dân, toàn quân cùng siết chặt đội ngũ, chung sức đồng lòng, ra sức thi đua lao động, học tập, công tác và chiến đấu, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội. Giờ là lúc biến tất cả chủ trương, nghị quyết thành hành động, thành kết quả cụ thể. Tương lai, vận mệnh của đất nước thúc giục chúng ta phải hành động, hành động quyết liệt hơn nữa. Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân cùng hành động với tinh thần “mỗi người làm việc bằng hai” với tri thức mới, với sự hỗ trợ của khoa học, công nghệ, dưới ánh sáng soi đường của Đảng; chúng ta hành động với ý chí kiên cường, tiến bước trên mọi mặt trận kinh tế, văn hóa, xã hội như những “chiến sĩ thời bình” thì hiệu quả sẽ gấp mười, gấp trăm lần.

Từ niềm tin mãnh liệt vào sự lãnh đạo của Đảng, vào sức mạnh của Nhân dân, chúng ta cùng đồng thanh: “Dưới cờ Đảng vinh quang, vì tương lai tươi sáng của dân tộc, tiến lên, nhất định thắng”.

Tiến lên! Toàn thắng ắt về ta!



KẾT QUẢ
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC
LẦN THỨ XIV ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

BAN BIÊN TẬP

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng họp từ ngày 19/01/2026 đến ngày 23/01/2026, tại Thủ đô Hà Nội, trong đó, Đại hội họp phiên trù bị ngày 19/01/2026, khai mạc chính thức ngày 20/01/2026. Đây là sự kiện chính trị đặc biệt trọng đại của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta; là dấu mốc mở ra chặng đường phát triển mới của đất nước trong bối cảnh, cục diện và mục tiêu mới; là Đại hội của ý chí tự chủ chiến lược, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, của khát vọng vươn lên, của niềm tin son sắt vào con đường mà Đảng, Bác Hồ và Nhân dân ta đã lựa chọn.

Đại hội XIV diễn ra trong thời điểm lịch sử có ý nghĩa sâu sắc: Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đoàn kết, thống nhất, quyết tâm vững bước thực hiện thành công hai mục tiêu chiến lược: 100 năm đất nước dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam (1930-2030) và 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà nay là nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1945-2045). Từ đó đặt ra yêu cầu: Phải nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng tình hình; phải quyết tâm đổi mới tư duy, hoàn thiện thể chế, nâng cao năng lực quản trị quốc gia; phải hành động mạnh mẽ, quyết liệt, đột phá, hiệu quả, vì một Việt Nam hoà bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Sau 05 ngày làm việc, với tinh thần làm việc nghiêm túc, trách nhiệm, khoa học, phát huy cao độ trí tuệ tập thể, dân chủ, đổi mới, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng đã thành công tốt đẹp.

Về chuẩn bị các văn kiện trình đại hội

Công tác chuẩn bị các văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng được chuẩn bị công phu, nghiêm túc, bài bản, đổi mới khoa học, dân chủ, kết tinh trí tuệ của toàn Đảng, toàn dân. Ban Chấp hành Trung ương Đảng có 7 lần, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã có 14 cuộc, đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm có 16 cuộc làm việc với các Tiểu ban, Thường trực các Tiểu ban Văn kiện Đại hội XIV. Đặc biệt, đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, Trưởng Tiểu ban Văn kiện, Trưởng Tiểu ban Nhân sự Đại hội XIV đã có trên 10 bài viết, nhiều bài phát biểu rất quan trọng về tiếp tục hoàn thiện và phát triển quan điểm, định hướng chiến lược đổi mới của Đảng ta, đất nước ta trong kỷ nguyên mới. Kết cấu các báo cáo logic, chặt chẽ; nội dung ngắn gọn, súc tích, hội tụ và kết tinh trí tuệ, ý chí, nguyện vọng của toàn Đảng, toàn dân ta; những quan điểm, chủ trương lớn, mới, đột phá, thể hiện tầm nhìn, tư duy chiến lược của Đảng, của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, khát vọng vươn lên của toàn Đảng, toàn dân ta trong công cuộc xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Các văn kiện Đại hội XIV của Đảng có tính hành động cao, trên cơ sở những quan điểm, mục tiêu, giải pháp, nhiệm vụ trong Dự thảo Báo cáo chính trị, đã xây dựng dự thảo Chương trình hành động; đặc biệt, Bộ Chính trị, Tổng Bí thư Tô Lâm đã chỉ đạo lựa chọn một số vấn đề cốt lõi, đột phá chiến lược phát triển đất nước giai đoạn cách mạng mới trong dự thảo các văn kiện để xây dựng và ban hành 9 Nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị nhằm triển khai thực hiện ngay, thể hiện bước phát triển mới về tư duy, tầm nhìn và phương pháp lãnh đạo mới. Phương pháp xây dựng Văn kiện chuyển mạnh từ tiếp cận theo từng lĩnh vực sang tư duy tích hợp, xuyên suốt, gắn chặt tổng kết thực tiễn với nghiên cứu lý luận, kiên định và đổi mới, kế thừa và phát triển, xác định tầm nhìn chiến lược và định hướng cụ thể, có tính hành động cao.

Về chuẩn bị nhân sự Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV

Cùng với việc chuẩn bị Văn kiện Đại hội, Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị và Tiểu ban Nhân sự đã dành nhiều công sức tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và chủ động chuẩn bị công tác nhân sự Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV theo hướng: Dân chủ, chặt chẽ, đồng bộ, khách quan, minh bạch, hiệu quả; có nhiều nội dung đổi mới về quan điểm, mục tiêu, yêu cầu, quy trình, cách làm đối với từng nhóm chức danh; đồng thời xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan tham mưu trong công tác giới thiệu, đề xuất và thẩm định nhân sự quy hoạch cán bộ cấp chiến lược.

Tại Hội nghị Trung ương 8, 10, 11, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã xem xét, cho ý kiến giới thiệu nhân sự quy hoạch Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV; trên cơ sở đó, Bộ Chính trị xem xét, quyết định phê duyệt quy hoạch, rà soát, bổ sung quy hoạch với **200** nhân sự, gồm **171** nhân sự quy hoạch Ủy viên Trung ương Đảng chính thức; **29** nhân sự quy hoạch Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng, cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

Tại Hội nghị Trung ương 10, 11, 12, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã thảo luận và thông qua Phương hướng công tác nhân sự Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV; trong đó yêu cầu cụ thể về quan điểm chỉ đạo, nguyên tắc, mục tiêu, yêu cầu, tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng, độ tuổi, quy trình giới thiệu, lựa chọn nhân sự và định hướng phân bổ cơ cấu, số lượng Ủy viên Trung ương Đảng khoá XIV; đồng thời, thống nhất rất cao về số lượng Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV để trình Đại hội XIV của Đảng xem xét, quyết định theo Quy chế bầu cử Đại hội.

Tại Hội nghị Trung ương 13, 14, 15, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII đã thống nhất và biểu quyết giới thiệu nhân sự tham gia Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV (*chính thức và dự khuyết; tái cử và tham gia lần đầu; trường hợp đặc biệt*).

Tại Hội nghị Trung ương 14, 15, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII đã định hướng, biểu quyết giới thiệu nhân sự tham gia Bộ Chính trị, Ban Bí thư khoá XIV và giới thiệu nhân sự đảm nhiệm chức danh Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng và các chức danh chủ chốt của Đảng, Nhà nước khoá XIV, nhiệm kỳ 2026 - 2031; thông qua dự kiến danh sách Đoàn Chủ tịch, Đoàn Thư ký và Ban Thẩm tra tư cách đại biểu Đại hội XIV của Đảng để trình Đại hội XIV của Đảng xem xét, quyết định.

Về nội dung Đại hội

Tại Đại hội XIV, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII đã trình Đại hội các văn kiện gồm: Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII; Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn về công cuộc đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa trong 40 năm qua ở Việt Nam; Báo cáo tổng kết 15 năm thi hành Điều lệ Đảng (2011 - 2025) và đề xuất định hướng bổ sung, sửa đổi Điều lệ Đảng; Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII.

Tại Đại hội, đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm đã trình bày Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về các văn kiện Đại hội XIV của Đảng.

Với tinh thần dân chủ và trách nhiệm cao, tại Đại hội các đại biểu đã dành nhiều thời gian nghiên cứu kỹ các văn kiện và sôi nổi thảo luận với 815 lượt đồng chí phát biểu tại Đoàn và Hội trường.

Về bầu cử Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Ủy ban kiểm tra Trung ương khoá XIV

Đại hội XIV đã thảo luận và quyết định Quy chế bầu cử theo tinh thần Quy chế bầu cử trong Đảng (ban hành kèm theo Quyết định số 190-QĐ/TW, ngày 10/10/2024 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII) và kế thừa các quy định đã được thực hiện tại các đại hội trước; đồng thời, bổ sung, sửa đổi một số điểm cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn hiện nay và tiếp thu kinh nghiệm tốt đã được kiểm chứng qua đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội XIV của Đảng. Việc hoàn thiện Quy chế nhằm phát huy hơn nữa dân chủ, trí tuệ gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đề cao trách nhiệm và sự gương mẫu của đại biểu dự Đại hội; bảo đảm sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của Đảng, khắc phục một số hạn chế trong công tác bầu cử tại Đại hội XIII.

Kết quả bầu cử Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV

Đại hội thông qua danh sách bầu Ủy viên Trung ương Đảng chính thức gồm 199 đồng chí và biểu quyết bầu lấy 180 đồng chí (bằng số lượng Ủy viên Trung ương Đảng chính thức khoá XIII). Thông qua danh sách bầu Ủy viên Trung

ương Đảng dự khuyết gồm 23 đồng chí và biểu quyết bầu lấy 20 đồng chí (bằng số lượng Ủy viên Trung ương Đảng dự khuyết khoá XIII).

Đại hội đã tiến hành bầu cử đúng Quy chế, bầu một lần đủ 180 đồng chí Ủy viên chính thức Ban Chấp hành Trung ương Đảng và 20 đồng chí Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV.

Kết quả bầu cử Bộ Chính trị, Tổng Bí thư, Ban Bí thư

Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV đã họp Hội nghị lần thứ nhất để bầu các cơ quan lãnh đạo của Đảng, kết quả:

- Bộ Chính trị khoá XIV có 19 đồng chí, trong đó có 10 đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị khoá XIII tái cử và 9 đồng chí lần đầu tham gia.

- Đồng chí Tô Lâm, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII được Ban Chấp hành Trung ương Đảng bầu làm Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV.

- Ban Bí thư khoá XIV sẽ có một số đồng chí là Ủy viên Bộ Chính trị phân công tham gia Ban Bí thư và 3 đồng chí do Ban Chấp hành Trung ương Đảng bầu.

Thành công rất tốt đẹp của Đại hội XIV thể hiện niềm tin, ý chí, quyết tâm và tầm nhìn phát triển mới của Đảng và dân tộc ta. Đây là tiền đề vững chắc để toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta tự chủ chiến lược, tự tin, tự cường, tiến mạnh trong kỷ nguyên mới, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIV, vì một nước Việt Nam hoà bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội. Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, Đại hội kêu gọi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân cả nước, đồng bào ta ở nước ngoài phát huy cao độ tinh thần yêu nước, ý thức trách nhiệm công dân, khát vọng phát triển, quyết tâm thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, đến năm 2030 hoàn thành thắng lợi mục tiêu trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao và hiện thực hoá mục tiêu đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao, theo định hướng xã hội chủ nghĩa, sánh vai với các cường quốc khắp năm châu như tâm nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu và ước vọng của toàn thể dân tộc ta.



**CHỈ THỊ CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ NGHIÊN CỨU, HỌC TẬP,
QUẢN TRIỆT, TUYÊN TRUYỀN VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN
NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XIV CỦA ĐẢNG**

BAN BIÊN TẬP

Thay mặt Bộ Chính trị, Tổng Bí thư Tô Lâm đã ký ban hành Chỉ thị số 01-CT/TW, ngày 23/01/2026 của Bộ Chính trị về nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng đã thành công rất tốt đẹp. Đại hội đã thông qua Nghị quyết và các văn kiện Đại hội (*sau đây gọi chung là Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng*). Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng là sự tổng kết sâu sắc lý luận và thực tiễn, kết tinh trí tuệ của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta, thể hiện tư duy, tầm nhìn chiến lược phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; có giá trị định hướng và lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện các hoạt động của Đảng, Nhà nước và xã hội, góp phần hiện thực hoá niềm tin và khát vọng của cả dân tộc vì một nước Việt Nam hoà bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Để Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng được triển khai ngay, đồng bộ, hiệu quả, thực chất, Bộ Chính trị yêu cầu các cấp uỷ, tổ chức đảng, các cấp, các ngành tập trung thực hiện tốt các nội dung sau:

1. Xác định việc tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của năm 2026 và cả nhiệm kỳ, phải được thực hiện nghiêm túc, bài bản, khoa học; đây là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng để mỗi cán bộ, đảng viên nắm vững và thực hiện đúng đắn, sáng tạo, hiệu quả Nghị quyết, tạo sự chuyển biến rõ rệt về nhận thức, thống nhất ý chí và hành động trong toàn Đảng, sự đồng thuận của Nhân dân, khơi dậy và phát huy truyền thống yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong công cuộc xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Việc nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng nhằm góp phần tăng cường xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức, cán bộ và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

2. Nội dung nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng bao gồm: Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn về công cuộc đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa trong 40 năm qua ở Việt Nam; Báo cáo tổng kết 15 năm thi hành Điều lệ Đảng (2011 - 2025) và đề xuất, định hướng bổ sung, sửa đổi Điều lệ Đảng.



3. Các cấp uỷ, tổ chức đảng, người đứng đầu trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, chủ trì và chịu trách nhiệm toàn diện về chất lượng nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng; xây dựng chương trình hành động, kế hoạch cụ thể, có trọng tâm, trọng điểm, thực hiện thường xuyên, liên tục trong cả nhiệm kỳ; kịp thời cập nhật và bổ sung Chương trình hành động, kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội đảng bộ, chi bộ ở từng cấp gắn với chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với đặc điểm tình hình và điều kiện thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị, thể hiện sự quyết tâm, đổi mới sáng tạo, bảo đảm tính khả thi, thiết thực, hiệu quả. Kết quả thực hiện Chương trình hành động là cơ sở quan trọng để kiểm điểm, đánh giá tập thể cấp uỷ, chính quyền, cơ quan, đơn vị, người đứng đầu hằng năm và cả nhiệm kỳ. Thời gian hoàn thành Chương trình hành động trong quý I/2026.

4. Tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng phải được tiến hành ngay, đồng bộ, thường xuyên, phong phú, sinh động, kết hợp hài hoà giữa phương thức truyền thống với phát huy hiệu quả các ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số. Kết hợp tự nghiên cứu với nghe phổ biến, đổi mới mạnh mẽ tư duy từ “học tập, quán triệt” sang “hiểu sâu - hành động đúng - làm đến cùng” trong từng bước triển khai.

Nội dung tuyên truyền tập trung về thành công của Đại hội, những nội dung cốt lõi, đổi mới của Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng; nhận diện đầy đủ những cơ hội, thuận lợi và khó khăn, thách thức trong giai đoạn tới; định hướng dư luận xã hội gắn với bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; phản ánh kịp thời, đầy đủ, toàn diện việc triển khai thực hiện Nghị quyết tới các tầng lớp nhân dân trong nước và đồng bào ta ở nước ngoài, góp phần củng cố niềm tin, tạo sự đồng thuận trong thực hiện mục tiêu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

5. Tổ chức thực hiện

- Ban Bí thư Trung ương Đảng chủ trì tổ chức Hội nghị toàn quốc “Nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng” bằng hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến đến cấp uỷ cơ sở. Thời gian hoàn thành trong quý I/2026.

- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương chủ trì, phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng, các cơ quan, đơn vị có liên quan khẩn trương xây dựng, ban hành Kế hoạch tổ chức Hội nghị trực tuyến toàn quốc của Ban Bí thư Trung ương Đảng về nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng; hướng dẫn việc nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chỉ thị này định kỳ báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức các hội nghị nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết

Đại hội XIV của Đảng cho báo cáo viên nòng cốt của cấp uỷ các cấp, đội ngũ giảng viên lý luận chính trị, lãnh đạo các cơ quan báo chí, xuất bản, văn nghệ sĩ, trí thức, chức sắc tôn giáo trong cả nước. Thời gian hoàn thành các hội nghị trong quý I/2026.

- Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương chỉ đạo tổ chức các hội nghị nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng cho từng đối tượng cụ thể, từ tỉnh uỷ, thành uỷ tới cơ sở; phát động sâu rộng các phong trào thi đua yêu nước tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp. Đối với những cán bộ, đảng viên chưa được tham gia học tập tại Hội nghị do Ban Bí thư Trung ương Đảng tổ chức, đồng chí bí thư cấp uỷ, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trực tiếp quán triệt. Thời gian hoàn thành các hội nghị trong quý I/2026.

- Văn phòng Trung ương Đảng chủ trì, hướng dẫn việc bảo đảm kinh phí phục vụ nghiên cứu, học tập, quán triệt và tuyên truyền Nghị quyết của Đảng bảo đảm thiết thực, hiệu quả, đúng quy định.

- Ủy ban Kiểm tra Trung ương xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát chuyên đề việc triển khai và tổ chức thực hiện Nghị quyết của Đảng tại các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương; kịp thời báo cáo kết quả thực hiện với Bộ Chính trị, Ban Bí thư theo quy định.

Chỉ thị này phổ biến đến chi bộ.



MỘT SỐ NỘI DUNG TRỌNG TÂM CẦN TẬP TRUNG TUYÊN TRUYỀN SAU ĐẠI HỘI LẦN THỨ XIV CỦA ĐẢNG

BAN BIÊN TẬP

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng diễn ra từ ngày 19 - 25/01/2026, tại Thủ đô Hà Nội. Đây là sự kiện chính trị quan trọng của Đảng, trọng đại của đất nước; là dấu mốc đặc biệt trên con đường phát triển, mở ra kỷ nguyên mới, “kỷ nguyên vươn mình của dân tộc”, “tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc”.

Nhằm tạo sự thống nhất cao về nhận thức, tư tưởng chính trị và hành động trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội về Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, tạo khí thế phấn khởi, củng cố niềm tin, kỳ vọng của Nhân dân vào sự phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới của dân tộc; cổ vũ hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân chung sức, đồng lòng tiếp tục nỗ lực, phấn đấu vượt qua mọi khó khăn, thách thức, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và 96 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2026), đề nghị tập trung tuyên truyền một số nội dung trọng tâm sau Đại hội XIV của Đảng như sau:

Thứ nhất, tuyên truyền kết quả bầu cử Ban Chấp hành Trung ương khóa XIV, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các cơ quan lãnh đạo chủ chốt của Đảng; nhấn mạnh tính kế thừa, ổn định và phát triển, sự kết hợp hài hòa giữa tiêu chuẩn, cơ cấu và yêu cầu thực tiễn; khẳng định đội ngũ cán bộ khóa mới đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo đất nước trong giai đoạn phát triển mới. Qua đó, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với công tác cán bộ của Đảng; phản bác kịp thời các quan điểm sai trái, xuyên tạc, phủ nhận chủ trương, đường lối và công tác nhân sự Đại hội.

Thứ hai, tập trung làm rõ những nội dung cốt lõi, điểm mới, tư duy mới và đột phá chiến lược của Nghị quyết Đại hội XIV; nhấn mạnh mục tiêu phát triển đất nước nhanh và bền vững, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với chủ động, tích cực hội nhập quốc tế; phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; phát huy mạnh mẽ mọi nguồn lực, nhất là nguồn lực con người và khu vực kinh tế tư nhân.

Đồng thời, cần khẳng định rõ Nghị quyết Đại hội XIV là sự kế thừa và phát triển sáng tạo đường lối đổi mới của Đảng, là kết quả của quá trình tổng kết sâu sắc lý luận và thực tiễn 40 năm đổi mới; thể hiện tầm nhìn chiến lược, tư duy đổi mới và quyết tâm chính trị cao của Đảng trong việc lãnh đạo đất nước bước vào giai đoạn phát triển mới.

Thứ ba, tổ chức học tập, quán triệt sâu rộng Nghị quyết Đại hội XIV trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân; làm rõ trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng trong

việc xây dựng chương trình hành động, kế hoạch triển khai thực hiện nghị quyết phù hợp với từng cấp, từng ngành, từng địa phương, đơn vị.

Thông qua tuyên truyền, cần tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động, gắn việc thực hiện Nghị quyết với các phong trào thi đua yêu nước, với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; đưa nghị quyết sớm đi vào cuộc sống, trở thành động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

Thứ tư, tiếp tục tuyên truyền sâu sắc chính sách đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ quốc tế; khẳng định Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy, là thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế.

Đồng thời, đẩy mạnh thông tin đối ngoại về kết quả Đại hội XIV, làm rõ các quan điểm, chủ trương nhất quán của Đảng và Nhà nước ta đến các chính đảng, tổ chức quốc tế, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài; qua đó nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế, góp phần tạo môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển đất nước.

Thứ năm, tuyên truyền sâu rộng các phong trào thi đua yêu nước, các hoạt động, công trình chào mừng thành công của Đại hội XIV, Đại hội đảng bộ các cấp và 96 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2026); kịp thời phát hiện, biểu dương, nhân rộng các tổ chức đảng, đảng viên và tổ chức, cá nhân tiêu biểu trong các phong trào thi đua trên các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Thứ sáu, tuyên truyền, phản ánh sâu sắc không khí phấn khởi, tin tưởng và kỳ vọng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong nước, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài sau Đại hội XIV của Đảng; sự quan tâm của các đảng, các nước và tổ chức quốc tế về Đảng Cộng sản Việt Nam, về Đại hội XIV của Đảng, đặc biệt là mong muốn của đảng viên và quần chúng Nhân dân đối với Đảng.

Thứ bảy, tuyên truyền nâng cao ý thức cảnh giác, thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ bí mật nhà nước; đấu tranh, phản bác những thông tin, quan điểm sai trái, thù địch, gây mất ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội, chống phá Đảng, Nhà nước và Đại hội XIV của Đảng, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc.





ĐẢNG TA LÀ VĂN MINH: TỪ DI SẢN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH ĐẾN NHỮNG YÊU CẦU MỚI

ĐINH DUY LINH

Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

Trong di sản Tư tưởng Hồ Chí Minh, luận điểm “Đảng ta là đạo đức, là văn minh” không chỉ khẳng định bản chất cách mạng của Đảng, mà còn xác lập chuẩn mực căn bản cho mô hình Đảng cầm quyền trong thời kỳ phát triển mới của đất nước

Với Người, văn minh là sự hội tụ giữa đạo đức trong sạch, trí tuệ tiên phong, văn hóa chính trị mẫu mực và năng lực tổ chức phù hợp quy luật thời đại. Khi toàn Đảng chuẩn bị bước vào Đại hội XIV, việc soi chiếu và cụ thể hóa sâu hơn chuẩn mực ấy càng có ý nghĩa đặc biệt đối với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

Theo Hồ Chí Minh, nền tảng đầu tiên của một Đảng văn minh bắt đầu từ đạo đức cách mạng - “cái gốc” của người cán bộ. Người nhấn mạnh: cán bộ thiếu đạo đức thì “dù tài giỏi đến mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân”. Từ đạo đức mà hình thành văn hóa trong hành động, và chính văn hóa ấy kết tinh thành văn minh trong phong cách, lề lối công tác. Do đó, văn minh trước hết là sự trong sạch, liêm chính, gương mẫu và tận tụy vì dân của mỗi cán bộ, đảng viên. Song hành với đạo đức, văn minh còn được thể hiện trong mục tiêu lãnh đạo. Đảng ta là văn minh vì kiên định mục tiêu phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, luôn đặt lợi ích của nhân dân làm tiêu chí cao nhất. Tinh thần “việc gì có lợi cho dân ta phải hết sức làm; việc gì có hại cho dân ta phải hết sức tránh” trở thành giá trị nền tảng tạo nên tính chính đáng và sức mạnh đạo lý của Đảng cầm quyền.

Văn minh trong Tư tưởng Hồ Chí Minh còn thể hiện ở tầm nhìn chiến lược khả năng nắm bắt quy luật của thời đại. Khi phong trào yêu nước đầu thế kỷ 20 rơi vào bế tắc, Đảng ta đã lựa chọn con đường độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, phù hợp với xu thế tiến bộ của nhân loại. Đó chính là văn minh dưới góc nhìn trí tuệ: biết nhìn xa, biết đổi mới, biết tiếp thu tinh hoa văn hóa, khoa học của nhân loại để phát triển đất nước.. Văn minh còn thể hiện rõ trong phương thức lãnh đạo. Hồ Chí Minh yêu cầu Đảng thực hành dân chủ rộng rãi; tôn trọng và dựa vào nhân dân để xây dựng đường lối; giữ vững đoàn kết, thống nhất; thường xuyên tự phê bình và phê bình; lãnh đạo Nhà nước bằng pháp luật, không bao biện làm thay. Đây là những nguyên tắc tạo nên “văn hóa Đảng”, phản ánh chiều sâu văn minh trong cách Đảng tổ chức và vận hành quyền lực.

Kế thừa nền tảng tư tưởng này, Dự thảo Văn kiện Đại hội XIV phát triển nội hàm “Đảng văn minh” theo hướng hiện đại, toàn diện hơn. Văn kiện nhấn mạnh yêu cầu xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, hiện đại; đổi mới phương thức lãnh đạo theo hướng khoa học, dựa trên bằng chứng; tăng cường cơ chế kiểm soát quyền lực;



phát huy dân chủ gắn với kỷ luật, kỷ cương. Điểm nổi bật là Văn kiện xem chuyên đổi số trong Đảng và hệ thống chính trị như tiêu chí mới của văn minh: lãnh đạo bằng dữ liệu; quyết sách minh bạch; bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; khả năng phục vụ nhân dân nhanh, chuẩn xác hơn. Đồng thời yêu cầu xây dựng đội ngũ cán bộ “chuyên nghiệp - liêm chính - đổi mới - phục vụ” được xác định như trụ cột cho một Đảng văn minh trong bối cảnh mới.

Trong ý nghĩa đó, văn minh của Đảng hôm nay không chỉ là đạo đức, phong cách và văn hóa lãnh đạo, mà còn là năng lực thích ứng với thời đại số; năng lực quản trị quốc gia hiện đại; năng lực đổi mới mô hình tổ chức; và khả năng giải quyết hiệu quả các vấn đề phức tạp nảy sinh trong quá trình phát triển.

Từ yêu cầu chung đó, nhiệm vụ xây dựng Đảng văn minh đặt ra trọng trách cụ thể cho các Đảng bộ tỉnh. Với Đắk Lắk, hiện thực hóa chuẩn mực “Đảng văn minh” mang ý nghĩa đặc biệt khi tỉnh đang đẩy mạnh đổi mới mô hình phát triển và tinh gọn bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương hai cấp. Trong nhiệm kỳ 2020 - 2025, toàn tỉnh đã thực hiện hơn 3.600 lượt kiểm tra tổ chức Đảng, hơn 103.000 lượt đảng viên; giám sát 1.557 tổ chức và 13.199 đảng viên; giải quyết hàng nghìn đơn thư khiếu nại, tố cáo. Công tác kiểm tra, giám sát toàn diện này góp phần giữ vững kỷ luật, kỷ cương; nâng cao sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng. Cùng với đó, các mô hình “chính quyền thân thiện, vì nhân dân phục vụ”, “dân vận khéo”, đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu và nhân dân; mở rộng dịch vụ công trực tuyến; minh bạch hóa thông tin; tăng cường ứng dụng chuyển đổi số trong điều hành - đã góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị. Đây là những biểu hiện sinh động của tinh thần văn minh trong lãnh đạo và quản trị địa phương.

Trong giai đoạn mới, xây dựng Đảng văn minh tại Đắk Lắk không chỉ là nâng chuẩn đạo đức và phong cách lãnh đạo, mà còn là phát triển năng lực quản trị hiện đại; lãnh đạo bằng dữ liệu; chuyên nghiệp hóa nền hành chính; củng cố niềm tin của nhân dân bằng chất lượng phục vụ công. Định hướng phát triển kinh tế xanh, kinh tế số, nông nghiệp công nghệ cao, du lịch sinh thái - văn hóa, đô thị thông minh và liên kết vùng tiếp tục cho thấy tư duy văn minh trong hoạch định chiến lược của Đảng bộ tỉnh.

Từ di sản Tư tưởng Hồ Chí Minh đến những định hướng mới của Dự thảo Văn kiện Đại hội XIV, “Đảng ta là văn minh” khẳng định một chuẩn mực lý luận nền tảng, định hướng cho toàn bộ quá trình cầm quyền của Đảng: văn minh trong mục tiêu vì dân; văn minh trong đạo đức và văn hóa chính trị; văn minh trong phương thức lãnh đạo và văn minh trong năng lực đổi mới theo quy luật thời đại. Kiên định chuẩn mực ấy chính là yếu tố bảo đảm để Đảng giữ vững vai trò lãnh đạo, củng cố vững chắc niềm tin của nhân dân, khơi dậy ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc trong giai đoạn mới.





KHÔNG MƠ HỒ GIỮA TỰ DO DÂN CHỦ HỢP PHÁP VỚI LỢI DỤNG TỰ DO DÂN CHỦ ĐỂ CHỐNG PHÁ ĐẢNG, NHÀ NƯỚC VÀ CHẾ ĐỘ

TS ĐẶNG VIỆT ĐẠT
*Học viện Chính trị khu vực IV,
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*

Điều 331 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025) không phải là “cái gậy” để đàn áp tự do ngôn luận như những gì mà thế lực thù địch bịa đặt, mà là tấm khiên cần thiết để bảo vệ quyền tự do dân chủ được thực thi một cách thực chất. Quyền tự do dân chủ đích thực luôn đi đôi với trách nhiệm, nghĩa vụ tôn trọng pháp luật. Mọi sự xuyên tạc, lợi dụng các quyền tự do dân chủ để thực hiện các mưu đồ chính trị đen tối đều không xứng đáng được hưởng các quyền tự do dân chủ một cách hợp pháp, chính đáng.

Thời gian qua, lợi dụng các vụ án liên quan đến đối tượng có hành vi lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân theo Điều 331 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025), những phần tử cơ hội chính trị, phản động và một số tổ chức thiếu thiện chí trong và ngoài nước đã quy chụp, xuyên tạc vấn đề quyền con người ở Việt Nam. Họ cho rằng quy định đó là công cụ để “đàn áp tiếng nói phản biện”, “bóp nghẹt tự do ngôn luận”.

Các luận điệu này được ngụy trang dưới chiêu bài “bảo vệ quyền con người”, “bảo vệ tự do ngôn luận” nhằm phủ nhận tính chính danh, tính hợp hiến, hợp pháp và sự cần thiết của quy định pháp luật quan trọng nhằm bảo vệ an ninh quốc gia và thể chế chính trị. Những thủ đoạn, chiêu trò “đánh lận con đen” này vẫn thường được các đối tượng sử dụng nhằm chống phá Đảng, Nhà nước, gây bất lợi cho Việt Nam trong đối ngoại.

Bản chất pháp lý ưu việt của Việt Nam phù hợp với luật pháp quốc tế

Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) đã hiến định: “Các quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội được công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật” (khoản 1, Điều 14).

Khoản 2, Điều 14 Hiến pháp năm 2013 cũng hiến định, quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng. Quy định này một mặt nhằm tránh các cơ quan nhà nước xâm phạm quyền con người, quyền công dân; mặt khác cũng hạn chế khả năng lợi dụng vấn đề quyền con người, quyền công dân để thực hiện các hành vi ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng.



Hiến pháp năm 2013 đã làm rõ hơn nguyên tắc quyền công dân không tách rời nghĩa vụ công dân, trong đó mọi người có nghĩa vụ tôn trọng quyền của người khác; công dân có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước và xã hội; việc thực hiện quyền con người, quyền công dân không được xâm phạm lợi ích quốc gia, dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của người khác (Điều 15). Quy định này hoàn toàn phù hợp với pháp luật nhân quyền quốc tế, như Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị năm 1966 (Việt Nam là thành viên từ năm 1982) quy định việc thực hiện quyền tự do ngôn luận phải “kèm theo những nghĩa vụ và trách nhiệm đặc biệt” và “có thể bị giới hạn bởi pháp luật” vì các lý do như tôn trọng quyền hoặc uy tín của người khác, bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự công cộng, sức khỏe hoặc đạo đức xã hội.

Chính vì thế, Điều 331 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025) quy định về “Tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân” là hoàn toàn phù hợp với pháp luật nhân quyền quốc tế và hợp hiến, hợp pháp ở Việt Nam.

Tội danh này quy định người phạm tội có ý thực hiện các hành vi thể hiện dưới các phương thức, thủ đoạn lợi dụng các quyền tự do dân chủ như quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tự do tín ngưỡng, tôn giáo, tự do hội họp, lập hội và các quyền khác với mục đích xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, tổ chức, như: Viết, biên tập, đăng tải các bài đả kích, lăng mạ, bôi nhọ, nói xấu, xúc phạm danh dự, nhân phẩm cá nhân các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước trên internet và các phương tiện truyền thông khác làm ảnh hưởng, thiệt hại đến uy tín của các cá nhân, cơ quan, tổ chức, thanh danh của Đảng, Nhà nước, gây mất trật tự công cộng, tạo tâm lý hoang mang, lo lắng, bất an trong xã hội.

Các chế tài đối với người phạm tội này (bị phạt cảnh cáo, phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 7 năm) là các biện pháp cần thiết để phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi nguy hiểm này đối với xã hội, bảo đảm, bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho các chủ thể và lợi ích quốc gia-dân tộc.

Thực tế pháp luật hầu hết các quốc gia dân chủ đều có quy định hình sự tương tự để xử lý các hành vi lạm dụng tự do ngôn luận gây hại nghiêm trọng, như: Tội phi báng, vu khống (Anh, Mỹ, Australia...); tội kích động thù hận (nhiều nước châu Âu); tội tán phát thông tin sai lệch gây hoang mang dân chúng (Pháp, Đức...); tội xúc phạm quốc kỳ, quốc huy (Mỹ, Ấn Độ...). Do vậy, Nhà nước quy định “tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân” trong pháp luật hình sự hiện hành là phù hợp thông lệ pháp luật thế giới và thực tiễn đất nước.

Việc quy định “Tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân” trong pháp luật hình sự



hiện hành ở Việt Nam nhằm: 1) Bảo vệ lợi ích của Nhà nước, bao gồm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, lợi ích kinh tế, văn hóa, xã hội... Những lợi ích này là nền tảng cho sự tồn vong và phát triển của quốc gia, dân tộc; 2) Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, gồm uy tín, danh dự, nhân phẩm, bí mật kinh doanh, tài sản... của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; 3) Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, gồm danh dự, nhân phẩm, uy tín, đời tư, bí mật cá nhân, gia đình, tài sản... của mỗi công dân; 4) Bảo vệ môi trường thông tin lành mạnh, gồm chống lại sự lan truyền thông tin giả mạo, độc hại, gây hoang mang, chia rẽ xã hội, phá hoại niềm tin.

Như vậy, việc quy định tội danh này không nhằm hạn chế tự do phát biểu chính kiến hay phản biện xã hội, mà nhằm ngăn chặn sự lạm dụng, sử dụng các quyền tự do đó như một công cụ để gây hại một cách có chủ đích và nghiêm trọng đến các giá trị được pháp luật bảo vệ.

Thực tế, không phải mọi phát biểu trái chiều của cá nhân đều bị coi là phạm tội. Những hành vi này chỉ cấu thành tội phạm khi nó thực sự xâm phạm đến một trong các đối tượng được pháp luật hình sự bảo vệ (lợi ích Nhà nước, quyền lợi tổ chức, cá nhân) do người có đủ năng lực pháp luật hình sự thực hiện.

Vạch trần các luận điệu xuyên tạc Điều 331 của Bộ luật Hình sự hiện hành

Thứ nhất, luận điệu cho rằng “Điều 331 dùng để đàn áp tiếng nói phản biện, chỉ trích chính quyền” là sự suy diễn ác ý và sai lầm của thế lực thù địch.

Phản biện xã hội đúng quy định pháp luật, vì lợi ích chung, lành mạnh, xây dựng, dựa trên sự thật và động cơ trong sáng luôn được khuyến khích và bảo vệ tại Việt Nam. Hàng nghìn ý kiến phản biện trên báo chí, diễn đàn Quốc hội, hội thảo khoa học, qua các kênh tiếp công dân... là minh chứng rõ ràng cho điều này. Vừa qua, kết quả góp ý sửa đổi Hiến pháp năm 2013 cho thấy sự tham gia tích cực của người dân với hơn 280 triệu lượt ý kiến góp ý từ các cơ quan, tổ chức và cá nhân trên cả nước, trong đó có gần 36,6 triệu ý kiến từ cá nhân, và tỷ lệ tán thành đạt 99,75% cho thấy sự đồng thuận cao của xã hội đối với dự thảo Hiến pháp sửa đổi.

Thực tiễn đó cho thấy, Việt Nam không hạn chế quyền tự do ngôn luận, báo chí, quyền tiếp cận thông tin, quyền trưng cầu ý dân, phản biện xã hội. Ngược lại, việc thực hiện các quyền này đúng quy định pháp luật, vì lợi ích chung luôn được tôn trọng, bảo đảm và khuyến khích thực hiện đầy đủ trong thực tế. Điều 331 của Bộ luật Hình sự hiện hành chỉ áp dụng đối với hành vi lợi dụng các quyền tự do dân chủ để xuyên tạc, phỉ báng, tuyên truyền chống phá Đảng, chống phá Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa.

Thứ hai, luận điệu cho rằng “Điều 331 được sử dụng để bịt miệng blogger, nhà báo độc lập” là sự đánh tráo khái niệm và nguy hiểm của thế lực thù địch.



Nhà báo, blogger hoạt động hợp pháp, tuân thủ pháp luật, đạo đức nghề nghiệp, cung cấp thông tin chính xác, chính thống, có trách nhiệm luôn được tôn trọng. Hệ thống báo chí chính thống và nhiều blogger tuân thủ pháp luật vẫn hoạt động bình thường ở Việt Nam.

Việc một số cá nhân tự nhận là “nhà báo”, “blogger” nhưng lợi dụng danh nghĩa này để thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật (như cố ý đăng tin sai sự thật, xuyên tạc, bôi nhọ cá nhân, tổ chức, tán phát thông tin chống phá Nhà nước) thì có thể bị xử lý theo Điều 331 hoặc các điều luật khác (như "Tội đưa hoặc sử dụng trái phép thông tin mạng máy tính, mạng viễn thông"-Điều 288 của Bộ luật Hình sự).

Việc xử lý họ là vì hành vi phạm tội, không phải vì danh nghĩa hay nghề nghiệp của họ. Luật Báo chí năm 2016 phân biệt rõ nhà báo hoạt động trong cơ quan báo chí được cấp phép với người hoạt động thông tin trên mạng (không phải là nhà báo theo luật định). Mọi người đều có quyền tự do ngôn luận, tự do thông tin, nhưng đều phải tuân thủ pháp luật.

Thứ ba, luận điệu cho rằng “Việt Nam vi phạm cam kết quốc tế về tự do ngôn luận khi có Điều 331” là sự vu khống của thế lực thù địch.

Điều 331 của Bộ luật Hình sự hiện hành phù hợp với giới hạn quyền được quy định tại Điều 19 của Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị năm 1966. Quy định này cho phép các quốc gia áp dụng các biện pháp giới hạn quyền nhằm bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự công cộng, sức khỏe, đạo đức xã hội, quyền hoặc uy tín của người khác. Việc thực thi Điều 331 chính là để bảo vệ các giá trị đó. Các báo cáo quốc gia định kỳ của Việt Nam về thực hiện Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị năm 1966 đều giải trình rõ quan điểm và thực tiễn này.

Tựu trung lại, Điều 331 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025) không phải là “cái gậy” để đàn áp tự do ngôn luận như những gì thế lực thù địch bịa đặt, mà là “tấm khiên” cần thiết để bảo vệ quyền tự do dân chủ được thực thi một cách thực chất, có trật tự và an toàn. Quy định đó nhằm bảo vệ xã hội khỏi những hành vi lạm dụng quyền tự do dân chủ để xâm phạm lợi ích chung, quyền lợi chính đáng của người khác. Quyền tự do dân chủ đích thực luôn đi đôi với trách nhiệm, nghĩa vụ tôn trọng pháp luật. Mọi sự xuyên tạc, lợi dụng các quyền tự do dân chủ để thực hiện các mưu đồ chính trị đen tối đều không xứng đáng được hưởng các quyền tự do dân chủ một cách hợp pháp, chính đáng.





KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ VỀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2026

BAN BIÊN TẬP

Ngày 10/01/2026, Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh ban hành Kế hoạch số 04-KH/BCĐ về triển khai các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh năm 2026. Theo đó:

Mục tiêu chung

Năm 2026 là năm tăng tốc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, các nhiệm vụ Ban Chỉ đạo Trung ương giao. Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, tập trung, thống nhất, kịp thời, hiệu quả của Ban Chỉ đạo tỉnh đối với việc huy động và phát huy tối đa hiệu quả sử dụng các nguồn lực cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đóng góp thiết thực, đo lường được vào mục tiêu tăng trưởng kinh tế **đạt 10% trở lên**. Tạo chuyển biến rõ rệt về chuyển đổi số liên thông, đồng bộ trong toàn hệ thống chính trị và chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực trọng điểm của tỉnh.

Thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo hướng gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu - ứng dụng - thị trường; phát huy hiệu quả hợp tác Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp; đẩy mạnh thương mại hóa kết quả nghiên cứu, hình thành và phát triển doanh nghiệp công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; phát triển đô thị thông minh, khu công nghệ cao, trung tâm đổi mới sáng tạo theo hướng có sản phẩm, có kết quả, có khả năng nhân rộng. Tạo bước đột phá thực sự trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đưa các lĩnh vực này trở thành động lực chính cho sự phát triển nhanh và bền vững của tỉnh.

Mục tiêu cụ thể

- *Chỉ tiêu kết quả, đóng góp tăng trưởng*: Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP năm 2026 ước phân đầu đạt 14%.

- *Về hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách*:

Rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung những cơ chế chính sách chưa được giải quyết ở những văn bản đã ban hành để tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách cho khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Trong đó, bảo đảm các quy định về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền gắn với nền tảng số, dữ liệu để thống nhất, thông suốt.

Rà soát, xây dựng hoàn thiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật cho chuyển đổi số và phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo. Hoàn thành



trong quý I/2026 việc rà soát các văn bản đã ban hành để xác định đầy đủ danh mục và ban hành văn bản hướng dẫn cần xây dựng, ban hành, bảo đảm thống nhất, đồng bộ, khả thi khi tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW. Có cơ chế “thử nghiệm có kiểm soát” trong các ngành, lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số để bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm. Đẩy mạnh hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu; thúc đẩy ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, trợ lý ảo và các công nghệ hỗ trợ ra quyết định, bảo đảm an toàn, an ninh và tuân thủ quy định.

- Về chuyển đổi số:

+ Về hạ tầng số: Mở rộng phủ sóng 5G phấn đấu đạt 95% dân số, bảo đảm chất lượng dịch vụ. Xóa vùng lõm sóng, nâng cao chất lượng kết nối; ưu tiên vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo và địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. Rà soát, nâng cấp và bảo đảm điều kiện tối thiểu phục vụ chuyển đổi số cấp xã: 100% cán bộ cấp xã có máy tính đáp ứng cấu hình tối thiểu và có chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc trên môi trường điện tử.

+ Về số hóa, dữ liệu, nền tảng số: Hoàn thành xây dựng và đưa vào vận hành, khai thác thực chất Trung tâm Dữ liệu tỉnh, đáp ứng yêu cầu lưu trữ, tích hợp, chia sẻ, khai thác dữ liệu phục vụ chỉ đạo điều hành của tỉnh. Hoàn thành xây dựng và đưa vào vận hành thực chất các cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo kế hoạch của Ban Chỉ đạo và các nghị quyết của Chính phủ; bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”. Triển khai, vận hành hiệu quả các nền tảng số quốc gia và nền tảng số dùng chung trên địa bàn tỉnh, bảo đảm thống nhất, liên thông và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Bảo đảm 100% hồ sơ công việc cấp tỉnh và cấp xã được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ thuộc phạm vi bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ (dùng cho cá nhân, tổ chức) để giải quyết công việc.

Kết nối, liên thông các hệ thống thông tin phục vụ hoạt động và chỉ đạo, điều hành (hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc, hệ thống thông tin báo cáo, hệ thống họp trực tuyến...) của các khối cơ quan Đảng, HĐND, UBND, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh. 100% các quy trình lõi trong 4 khối cơ quan của hệ thống chính trị được số hóa. 100% hồ sơ, tài liệu công việc phát sinh mới được tạo lập và xử lý trên môi trường điện tử; hoàn thành số hoá tài liệu lưu trữ.

+ Về thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến: Tỷ lệ thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến và tỷ lệ thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính của cấp tỉnh lần lượt đạt tối thiểu 100% và 70%.



Tối thiểu 90% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần. Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính phân đầu đạt 95%. Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin dữ liệu số hóa đạt 95%.

100% thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh; 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch.

100% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước.

Duy trì tỷ lệ hài lòng của người dân, doanh nghiệp khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt 95%.

+ Về nhân lực và năng lực thực thi công vụ trên môi trường số: Bảo đảm nhân lực chuyên trách công nghệ thông tin, chuyên đổi số tại các cơ quan, đơn vị theo quy định; 100% cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản gắn với vị trí việc làm; củng cố mô hình vận hành và điều kiện hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công và bộ phận một cửa các cấp, bảo đảm phục vụ liên tục, không gián đoạn.

+ Chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực, doanh nghiệp: Tập trung chỉ đạo chuyển đổi số thực chất đối với các ngành, lĩnh vực có tác động lớn đến tăng trưởng, năng suất và năng lực cạnh tranh; ưu tiên các chuỗi giá trị có quy mô lớn và khả năng lan tỏa cao như: công nghiệp chế biến; thương mại và phân phối; tài chính, ngân hàng; giao thông vận tải và logistics; nông nghiệp; xây dựng; du lịch. Thúc đẩy chuyển đổi số doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ; phát triển quản trị số, sản xuất thông minh, logistics thông minh; tăng cường liên kết doanh nghiệp với viện nghiên cứu, trường đại học để đổi mới công nghệ.

- Về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo:

+ Đổi mới cơ chế đặt hàng và đưa kết quả vào sử dụng thực tế: 100% nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia triển khai được đề xuất, đặt hàng trên địa bàn tỉnh được xác định từ yêu cầu thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội, quản lý nhà nước hoặc sản xuất của địa phương; có đơn vị tiếp nhận, ứng dụng kết quả (cơ quan nhà nước, địa phương, tổ chức khoa học và công nghệ, hợp tác xã hoặc doanh nghiệp) ngay từ khâu phê duyệt nhiệm vụ. Tối thiểu 70% nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh được triển khai theo cơ chế đặt hàng, đề xuất ưu tiên các lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, sản phẩm chủ lực và các vấn đề cấp thiết của tỉnh; từng bước nâng cao tỷ lệ nhiệm vụ có sự tham gia, phối hợp hoặc cam kết tiếp nhận kết quả của doanh nghiệp, hợp tác xã và địa phương, phù hợp với năng lực thực tế. 100% nhiệm vụ khoa học và công nghệ có kế hoạch ứng dụng kết quả nghiên cứu, xác định rõ đối tượng, phạm vi áp dụng, hiệu quả dự kiến và lộ trình



triển khai; có chỉ tiêu đánh giá và cơ chế theo dõi sau nghiệm thu, làm cơ sở nhân rộng, chuyển giao và từng bước thương mại hóa kết quả nghiên cứu.

+ Trách nhiệm triển khai theo ngành, địa phương để bảo đảm tính lan tỏa và đo lường được: Nghiên cứu, lựa chọn từ 3-5 vấn đề lớn để tập trung giải quyết thúc đẩy phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong phạm vi quản lý ngành, lĩnh vực. Mỗi vấn đề phải có: (i) bài toán; (ii) sản phẩm đầu ra; (iii) chỉ tiêu đo lường; (iv) đơn vị tiếp nhận/ứng dụng; (v) mốc hoàn thành theo quý.

+ Ứng dụng công nghệ chiến lược: Ứng dụng thiết bị bay không người lái (UAV) phục vụ nông nghiệp và ro-bot kho vận. Ứng dụng chip bán dẫn, thiết bị mạng 5G, ro-bot công nghiệp, trí tuệ nhân tạo phục vụ công vụ, nông nghiệp công nghệ cao.

+ Thí điểm và mở rộng cơ chế mua sắm công đối với kết quả của hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo: Tổ chức thí điểm tối thiểu 20 gói mua sắm công theo kết quả đối với sản phẩm/giải pháp có thể áp dụng ngay trong khu vực công (quản trị, dịch vụ công, y tế, giáo dục, đô thị thông minh...). Tối thiểu 10 sản phẩm/giải pháp sau thí điểm được mở rộng áp dụng hoặc đưa vào danh mục khuyến nghị sử dụng trong phạm vi ngành/địa phương.

+ Phát triển doanh nghiệp công nghệ và chuỗi cung ứng trong nước: Hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất - kinh doanh tiếp nhận, đổi mới công nghệ; ứng dụng máy móc, thiết bị tiên tiến, tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; khuyến khích áp dụng sản xuất sạch hơn, sản xuất và tiêu dùng bền vững. Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm; tổ chức các hoạt động kết nối cung - cầu nhằm mở rộng thị trường tiêu thụ, tăng cường liên kết vùng và phát triển chuỗi cung ứng. Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn về quản trị chuỗi cung ứng, ứng dụng thương mại điện tử, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), xúc tiến thương mại cho doanh nghiệp, hợp tác xã.

+ Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và thị trường khoa học công nghệ: Hoàn thiện và phát triển Sàn giao dịch khoa học công nghệ để kết nối cung - cầu công nghệ ở trung ương và địa phương; xây dựng danh mục công nghệ, giải pháp sẵn sàng chuyển giao; công khai nhu cầu đổi mới công nghệ của doanh nghiệp theo ngành hàng. Nâng chất lượng hoạt động trung tâm đổi mới sáng tạo, vườn ươm, không gian hỗ trợ khởi nghiệp, gắn trực tiếp với bài toán của doanh nghiệp và địa phương; ưu tiên mô hình có doanh thu dịch vụ/đầu tư tư nhân. Đẩy mạnh bảo hộ, khai thác tài sản trí tuệ từ kết quả nghiên cứu; yêu cầu mỗi nhiệm vụ trọng điểm có kế hoạch quản trị tài sản trí tuệ và phương án khai thác sau nghiệm thu.

+ Số hóa, minh bạch hóa quản trị nhiệm vụ khoa học, công nghệ: Triển khai số hóa quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh theo lộ trình phù hợp. Năm 2026, phần đầu tối thiểu 50% nhiệm vụ được quản lý, theo dõi trên nền tảng số dùng

chung (ưu tiên các khâu: đăng ký nhiệm vụ, hợp đồng, theo dõi tiến độ, nghiệm thu); các nội dung còn lại thực hiện kết hợp giữa hồ sơ điện tử và hồ sơ giấy.

Thực hiện minh bạch hóa thông tin nhiệm vụ trên môi trường số theo quy định. Trong năm 2026, 100% nhiệm vụ thực hiện số hóa được công khai các thông tin cơ bản (tên nhiệm vụ, mục tiêu, chủ nhiệm, cơ quan chủ trì, thời gian, kinh phí được duyệt, kết quả nghiệm thu); từng bước mở rộng nội dung công khai và áp dụng lưu vết điện tử, ký số khi đủ điều kiện hạ tầng và nhân lực.

Thiết lập cơ chế theo dõi, cập nhật tiến độ trên nền tảng số. Năm 2026, phần đầu tối thiểu 70% nhiệm vụ thực hiện cập nhật tiến độ định kỳ theo quý hoặc theo các mốc chính; các nhiệm vụ chậm cập nhật được nhắc nhở, hỗ trợ kỹ thuật và đưa vào diện theo dõi để kịp thời điều chỉnh.

+ Nâng cao năng lực hạ tầng nghiên cứu - thử nghiệm - sản xuất thử để rút ngắn “từ phòng thí nghiệm ra thị trường”: Rà soát, nâng cấp và liên thông hạ tầng năng lực dùng chung (phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu - phát triển, cơ sở kiểm thử/đánh giá/chứng nhận...); hình thành tối thiểu 10 hạ tầng dùng chung, ưu tiên cho công nghệ chiến lược.

- Về theo dõi, giám sát và đánh giá: Bảo đảm 100% nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo được theo dõi, giám sát, đánh giá trên Hệ thống; số liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành được cập nhật kịp thời, khách quan, có đối chiếu, kiểm chứng.



Quét mã QR để đọc toàn bộ văn bản





PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI PHONG TRÀO “ BÌNH DÂN HỌC VỤ SỐ ” NĂM 2026

BAN BIÊN TẬP

Trong năm 2025, Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh tiếp tục được các cấp ủy, chính quyền, địa phương quan tâm triển khai thực hiện, cụ thể hóa bằng chương trình, kế hoạch triển khai phù hợp tình hình thực tiễn và đạt được kết quả tích cực.

Công tác tuyên truyền, quán triệt được quan tâm, triển khai chủ động, đồng bộ, trong đó nhấn mạnh việc thông tin về mục đích, ý nghĩa, lợi ích thiết thực của Phong trào bằng nhiều hình thức. Sự phối hợp giữa các cơ quan, ban, ngành được tăng cường, hỗ trợ kỹ thuật, cung cấp tài liệu và tổ chức truyền thông rộng rãi, qua đó tạo nền tảng để Phong trào phát triển bền vững. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đã tích cực tham gia vận động, hỗ trợ người dân tiếp cận kỹ năng số; nhiều cơ quan, đơn vị triển khai mô hình, điểm sáng về “Bình dân học vụ số”, tạo tác động lan tỏa trong xã hội. Nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân có chuyển biến rõ rệt, nhất là trong thanh niên, phụ nữ, cán bộ cơ sở ngày càng chủ động tham gia các lớp hướng dẫn kỹ năng số; tỷ lệ người dân biết sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng thanh toán không tiền mặt, nền tảng số phục vụ sản xuất và đời sống tăng lên. Một số địa phương triển khai sáng tạo, hiệu quả, nhiều mô hình như “Tổ công nghệ cộng đồng”, “Lớp học số tại thôn, buôn”, “Hướng dẫn một - kèm - một cho người cao tuổi” được duy trì thường xuyên; việc xây dựng nguồn học liệu số, video hướng dẫn được chú trọng, góp phần nâng cao tính thực chất của phong trào.

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, việc triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh vẫn còn một số tồn tại, hạn chế: Hạ tầng viễn thông và thiết bị công nghệ tại một số địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số chưa đáp ứng yêu cầu; tốc độ đường truyền không ổn định, thiết bị cũ, thiếu đồng bộ, gây khó khăn cho việc tổ chức học tập kỹ năng số; một bộ phận Nhân dân, nhất là người lớn tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số, chưa có kỹ năng số cơ bản; nguồn lực đầu tư cho hạ tầng, trang thiết bị, học liệu và công tác đào tạo còn hạn chế; hoạt động tuyên truyền ở một số địa phương chưa thật sự đa dạng, chưa phát huy hết vai trò của lực lượng nòng cốt, nhất là Tổ Công nghệ số cộng đồng...

Để tiếp tục phát huy những kết quả đạt được, khắc phục những tồn tại, hạn chế, qua đó, tiếp tục triển khai có hiệu quả Phong trào “Bình dân học vụ số” năm 2026, các cấp ủy, chính quyền, địa phương, các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan cần quan tâm một số phương hướng, nhiệm vụ cụ thể sau:

Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW, ngày 21/3/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương, Kế hoạch số 281-



KH/TU, ngày 16/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”. Tập trung lãnh đạo xây dựng chương trình, kế hoạch năm 2026 bảo đảm rõ mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và lộ trình thực hiện; tổ chức phát động Đợt cao điểm “Bình dân học vụ số trong Quý I/2026.

Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp: Tiếp tục quán triệt sâu sắc và cụ thể hóa các chủ trương của Trung ương về chuyển đổi số và xây dựng xã hội số trong giai đoạn 2026 - 2030; coi Phong trào “Bình dân học vụ số là một nhiệm vụ chính trị thường xuyên, là một trong những tiêu chí đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên và người đứng đầu.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền: Tạo chuyển biến mạnh về nhận thức và hành động, tổ chức đợt cao điểm tuyên truyền triển khai Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng gắn với thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”. Đổi mới hình thức truyền thông, ứng dụng mạnh mẽ mạng xã hội, nền tảng số; nhân rộng mô hình tuyên truyền miệng, “cầm tay chỉ việc”, các câu lạc bộ học tập số ở thôn, buôn. Tăng cường vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong vận động, hướng dẫn người dân tham gia phong trào.

Hoàn thiện hạ tầng số và nền tảng phục vụ học tập suốt đời: Tập trung đầu tư mở rộng hạ tầng viễn thông tại các vùng sâu, vùng xa ; nâng cấp nền tảng “Bình dân học vụ số theo hướng chuẩn hóa học liệu, nâng cao tính tương tác và khả năng tự học của người dân. Đẩy mạnh kết nối, tích hợp dữ liệu giữa các hệ thống điều hành của tỉnh với ứng dụng VNeID, phục vụ đánh giá, xác thực kết quả học tập số của người dân.

Nâng cao chất lượng đội ngũ lực lượng nòng cốt: Tiếp tục củng cố, kiện toàn Tổ Công nghệ số cộng đồng; bồi dưỡng kỹ năng sư phạm số, kỹ năng hướng dẫn trực tiếp cho đội hình thanh niên, hội phụ nữ, hội nông dân. Tổ chức các lớp tập huấn chuyên sâu về kỹ năng số cơ bản và nâng cao, bảo đảm lực lượng nòng cốt thực sự trở thành “giáo viên bình dân học vụ số” tại cơ sở.

Gắn phong trào với nhiệm vụ cải cách hành chính và xây dựng chính quyền số: Đẩy mạnh hỗ trợ, hướng dẫn người dân tự sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ cao, tự thực hiện thủ tục hành chính trên nền tảng số, thanh toán không dùng tiền mặt, định danh điện tử ; gắn chỉ tiêu phổ cập kỹ năng số với chỉ tiêu cải cách hành chính của địa phương. Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo phục vụ điều hành của chính quyền cấp xã; đưa kỹ năng số trở thành tiêu chí bắt buộc trong đánh giá cán bộ.

Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện: Tổ chức kiểm tra định kỳ và đột xuất; đánh giá tiến độ theo tháng, quý; kịp thời biểu dương các mô hình hay, cách làm hiệu quả; xử lý nghiêm hành vi cản trở Phong trào, tình trạng làm lầy lệ, hình thức.





QUY ĐỊNH VỀ THẺ LOẠI, THẨM QUYỀN BAN HÀNH VÀ THẺ THỨC VĂN BẢN CỦA ĐẢNG

BAN BIÊN TẬP

Ngày 09/01/2026, thay mặt Ban Bí thư, đồng chí Trần Cẩm Tú đã ký ban hành Quy định số 399-QĐ/TW quy định về thẻ loại, thẩm quyền ban hành và thẻ thức văn bản của Đảng. Theo đó, nội dung Quy định số 399-QĐ/TW gồm 05 phần, với 19 điều, có phạm vi điều chỉnh là quy định các vấn đề thẻ loại, thẩm quyền ban hành và thẻ thức văn bản của Đảng và có đối tượng áp dụng là các cấp ủy, tổ chức, cơ quan đảng từ Trung ương đến chi bộ.

Các điều khoản chi tiết của Quy định số 399-QĐ/TW quy định rõ về hệ thống văn bản của Đảng, bao gồm 25 loại cụ thể: cương lĩnh chính trị, điều lệ Đảng, chiến lược, nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận, quy chế, quy định, thông tri, hướng dẫn, thông báo, thông cáo, tuyên bố, lời kêu gọi, báo cáo, kế hoạch, quy hoạch, chương trình, đề án, phương án, dự án, tờ trình, công văn và biên bản. Bên cạnh đó, Quy định số 399-QĐ/TW cũng nêu rõ 08 loại văn bản, giấy tờ hành chính gồm: giấy giới thiệu, giấy chứng nhận, giấy đi đường, giấy nghỉ phép, giấy mời, phiếu chuyển, phiếu gửi và thư công. Ngoài ra, Quy định số 399-QĐ/TW còn quy định về văn bản chuyên ngành, để thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao, các cấp ủy, cơ quan, tổ chức của Đảng được ban hành các văn bản chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

Về thẩm quyền ban hành văn bản, Quy định số 399-QĐ/TW phân định rõ thẩm quyền ban hành từng loại văn bản trong hệ thống Đảng, gồm: Các cơ quan lãnh đạo đảng cấp Trung ương; Các cơ quan lãnh đạo đảng ở tỉnh, thành phố, đảng bộ trực thuộc Trung ương; Các cơ quan lãnh đạo đảng bộ xã, phường, đặc khu và đảng bộ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương; Các cơ quan lãnh đạo đảng cấp cơ sở, các tổ chức đảng trực thuộc đảng ủy cấp trên cơ sở; Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, các cơ quan trực thuộc cấp ủy, các đơn vị sự nghiệp của Đảng và các ban chỉ đạo, tiểu ban, hội đồng... của cấp Ủy ban hành và quy định về thẩm quyền ban hành các loại văn bản, giấy tờ hành chính: Ngoài thẩm quyền ban hành các thẻ loại văn bản được quy định trên, cấp ủy, cơ quan, tổ chức đảng được ban hành các loại văn bản, giấy tờ hành chính được nêu tại Điều 6 của Quy định số 399-QĐ/TW.

Về thẻ thức văn bản của Đảng, Quy định số 399-QĐ/TW nêu rõ mỗi văn bản chính thức phải có đầy đủ các thành phần thẻ thức bắt buộc như tiêu đề “ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM”, tên cơ quan ban hành, số và ký hiệu văn bản, địa danh và ngày, tháng, năm ban hành, tên loại và trích yếu nội dung, nội dung văn bản, quyền hạn, chức vụ, họ tên và chữ ký của người có thẩm quyền, dấu của cơ quan ban hành và nơi nhận. Tùy theo nội dung và tính chất, người ký văn bản có thể quyết



định bổ sung các thành phần thể thức khác như phụ lục, dấu chỉ mức độ mật hoặc khân, các chỉ dẫn về phạm vi phổ biến, giao dịch, thông tin về người soạn thảo và thông tin liên hệ của cơ quan ban hành.

Quy định số 399-QĐ/TW có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09/01/2026; thay thế Quy định số 66-QĐ/TW, ngày 06/02/2017 của Ban Bí thư về thể loại, thẩm quyền ban hành và thể thức văn bản của Đảng và Quy định số 223-QĐ/TW, ngày 06/3/2020 của Ban Bí thư bổ sung thẩm quyền ban hành văn bản của Ban Bí thư tại Khoản 4, Điều 6 Quy định số 66-QĐ/TW; đồng thời, Quy định số 399-QĐ/TW bãi bỏ Công văn số 5053-CV/VPTW/nb, ngày 11/3/2019 của Văn phòng Trung ương Đảng về thể loại, thẩm quyền ban hành và thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản của học viện, trường chính trị, trung tâm chính trị và Công văn số 16915-CV/VPTW, ngày 21/8/2025 của Văn phòng Trung ương Đảng về thẩm quyền ban hành văn bản của cấp ủy cấp xã khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.



Quét mã QR để đọc toàn bộ văn bản



CHỈ THỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY VỀ VIỆC TỔ CHỨC ĐÓN TẾT NGUYÊN ĐÁN BÌNH NGỌ NĂM 2026

BAN BIÊN TẬP

Năm 2026 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với cả nước nói chung và tỉnh Đắk Lắk nói riêng; là năm diễn ra Đại hội XIV của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031, triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030. Đây cũng là thời điểm cả nước nói chung và tỉnh ta nói riêng bước vào giai đoạn phát triển mới, hướng tới giàu mạnh, thịnh vượng, với mục tiêu tăng trưởng hai con số ngay từ năm 2026. Bên cạnh những thuận lợi, tình hình thiên tai, bão lũ thời gian qua đã gây thiệt hại đáng kể đến đời sống và sản xuất của Nhân dân trên địa bàn tỉnh, nhất là tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; đời sống của một bộ phận Nhân dân còn gặp nhiều khó khăn, đòi hỏi sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, kịp thời của cấp ủy, chính quyền các cấp.

Để chuẩn bị tốt các điều kiện phục vụ Nhân dân vui Xuân, đón mừng năm mới; tổ chức Tết Nguyên đán Bình Ngọ năm 2026 lành mạnh, an toàn, tiết kiệm, nghĩa tình, tạo khí thế phấn khởi, động lực mới thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị ngay từ những tháng đầu năm, thực hiện nghiêm Chỉ thị số 55-CT/TW, ngày 22/12/2025 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc “Tổ chức Tết Bình Ngọ năm 2026”, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từ tỉnh đến cơ sở tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Tăng cường sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng bộ, phát huy truyền thống đoàn kết, tinh thần “tương thân, tương ái”. Xây dựng kế hoạch và triển khai đồng bộ các chính sách an sinh, phúc lợi xã hội, chăm lo chu đáo đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân, đặc biệt là các gia đình chính sách, người có hoàn cảnh khó khăn, hộ nghèo, bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, đồng bào dân tộc thiểu số... bảo đảm mọi nhà, mọi người đều có điều kiện vui Xuân, đón Tết theo đúng phương châm “không ai bị bỏ lại phía sau”. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện “Chiến dịch Quang Trung trên địa bàn tỉnh, khẩn trương hoàn thành sửa chữa, xây mới nhà cửa cho người dân bị hư hại do đợt bão, lũ vừa qua, đảm bảo Nhân dân có nơi ở, sinh hoạt an toàn, ổn định để đón Tết.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương chuẩn bị tốt điều kiện bảo đảm chi trả kịp thời lương, thưởng Tết cho người lao động. Tổ chức tốt việc thăm hỏi, chúc Tết thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, người có công, cán bộ lão thành cách mạng, Mẹ Việt Nam Anh hùng, Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang, nhân sĩ, trí



thức, văn nghệ sĩ, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, chức sắc tôn giáo tiêu biểu, các đơn vị lực lượng vũ trang, lực lượng thường trực làm nhiệm vụ trong những ngày Tết.

- Quán triệt và tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 41-CT/TW, ngày 05/02/2015 của Ban Bí thư (khóa XI) về việc “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý và tổ chức lễ hội”. Tổ chức kỷ niệm các ngày truyền thống, tổng kết năm, gặp mặt đầu năm và các hoạt động văn hóa, thể thao, lễ hội, vui Xuân... thiết thực, tiết kiệm, tránh phô trương, lãng phí, phù hợp với truyền thống văn hóa của dân tộc, thuần phong mỹ tục, tập quán tốt đẹp của địa phương; tạo không khí vui tươi, phấn khởi mừng Đảng, mừng Xuân. Tổ chức tốt các không gian văn hoá tại các xã, phường trên địa bàn tỉnh; trong đó, chú trọng tổ chức các hoạt động tạo sự gắn kết, đồng thuận trong Nhân dân, nhất là tại các địa bàn mới sáp nhập; đồng thời, đẩy mạnh triển khai thực hiện Kế hoạch số 21-KH/TU, ngày 28/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Triển khai thực hiện công tác kết nghĩa giữa các xã, phường; công tác kết nghĩa giữa các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp với các thôn, buôn đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh”. Qua đó, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống, tạo điều kiện để người dân tham gia sáng tạo và hưởng thụ văn hoá, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

- Tăng cường bảo đảm quốc phòng, an ninh, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống; giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, an toàn trên không gian mạng; thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 01-CT/TU, ngày 04/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Công tác quân sự, quốc phòng năm 2026”. Tổ chức triển khai lực lượng, nắm chắc tình hình, tăng cường các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh hiệu quả đối với các loại tội phạm, vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội; xử lý nghiêm các vi phạm, bảo vệ an toàn tuyệt đối các mục tiêu, công trình trọng điểm, các sự kiện chính trị, đối ngoại, văn hóa - xã hội của đất nước và của tỉnh trước, trong và sau Tết Nguyên đán. Tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, phòng, chống cháy, nổ tại các công sở, khu dân cư, kho tàng, chợ, trung tâm thương mại...; kiểm tra, rà soát việc thực hiện quy định về quản lý sử dụng pháo; kiên quyết không để xảy ra tình trạng buôn bán, vận chuyển, tàng trữ và đốt pháo trái phép.

Triển khai đồng bộ, hiệu quả các biện pháp quản lý thị trường, bình ổn giá cả, bảo đảm cân đối cung - cầu hàng hóa, nhất là các mặt hàng thiết yếu phục vụ nhu cầu của người dân; đồng thời, đẩy mạnh kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi gian lận thương mại, mua bán hàng giả, hàng kém chất lượng, các hành vi đầu cơ, tăng giá để thu lợi bất chính. Kiểm tra, giám sát chặt chẽ, bảo đảm tốt công tác an toàn vệ sinh thực phẩm; bảo vệ môi trường, nguồn nước sinh hoạt; thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường, chỉnh trang đô thị, bảo đảm cảnh quan môi trường “sáng - xanh - sạch - đẹp”. Thực hiện tốt công tác khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho Nhân

dân và phòng chống dịch bệnh trước, trong và sau dịp Tết Nguyên đán. Các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch, triển khai các biện pháp hiệu quả nhằm đảm bảo cung ứng điện, nước, dịch vụ viễn thông, giao thông vận tải... đáp ứng tốt nhu cầu của người dân trong dịp Tết Nguyên đán.

- Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương; tăng cường công tác phòng, chống lãng phí, tiêu cực. Cán bộ lãnh đạo, đảng viên trong toàn Đảng bộ tỉnh thực hiện nghiêm Quy định số 37-QĐ/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về “Những điều đảng viên không được làm” và các quy định của Trung ương và của tỉnh về trách nhiệm nêu gương. Nghiêm cấm việc biếu, tặng quà Tết cho lãnh đạo các cấp dưới mọi hình thức. Thực hiện nghiêm chỉ đạo của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc không tổ chức thăm, chúc Tết cấp trên và lãnh đạo các cấp; không tổ chức đoàn của tỉnh thăm, chúc Tết cấp ủy, chính quyền các địa phương; không dự các lễ chùa, lễ hội nếu không được phân công; không tham gia các hoạt động mê tín dị đoan; không sử dụng ngân sách nhà nước, phương tiện, tài sản công trái quy định vào các hoạt động lễ hội, vui chơi... gắn với thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Tăng cường kiểm tra, ngăn chặn kịp thời các biểu hiện tiêu cực và xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân vi phạm việc sử dụng ngân sách, phương tiện, tài sản công vào các hoạt động mang tính cá nhân trong dịp Tết Nguyên đán và các lễ hội.

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội hoàn thành việc tổng kết công tác năm, bình xét, xếp loại tổ chức đảng, đảng viên năm 2025 trong tháng 12/2025, gửi báo cáo trước ngày 01/02/2026. Tập trung chỉ đạo chăm lo Tết cho Nhân dân và thực hiện các nhiệm vụ chính trị năm 2026 ngay từ đầu năm; xây dựng kế hoạch cụ thể, bố trí cán bộ, công chức, viên chức trực Tết, kịp thời xử lý, giải quyết hiệu quả mọi công việc, tình huống phát sinh; thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo trong dịp nghỉ Tết Nguyên đán.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện tốt Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 trên địa bàn tỉnh. Thực hiện quyết liệt, hiệu quả các nghị quyết, kết luận của Trung ương và các chương trình hành động, kế hoạch triển khai thực hiện của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về sắp xếp tổ chức bộ máy, vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp và các nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị (*Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 59-NQ/TW, Nghị quyết số 66-NQ/TW, Nghị quyết số 68-NQ/TW, Nghị quyết số 70-NQ/TW, Nghị quyết số 71-NQ/TW, Nghị quyết số 72-NQ/TW*) nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị năm 2026 đã đề ra tại Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 18/12/2025 của Tỉnh ủy về “Phương hướng, nhiệm vụ năm 2026 và cả nhiệm kỳ 2025-2030.





CHIẾN DỊCH QUANG TRUNG - KHI Ý ĐẢNG HÒA CHUNG VÀO LÒNG DÂN

THỦY LOAN

Cổng thông tin điện tử tỉnh

Trong khí thế thi đua sôi nổi chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Chiến dịch Quang Trung xây dựng, sửa chữa nhà ở cho người dân bị thiệt hại do mưa lũ tại tỉnh Đắk Lắk đã hoàn thành đúng tiến độ, để lại dấu ấn sâu đậm không chỉ bằng những con số cụ thể, mà bằng niềm tin được củng cố, bằng sự đồng thuận xã hội và bằng những giá trị nhân văn bền vững.

Từ chủ trương đúng dẫn đến hành động vì dân

Chiến dịch Quang Trung là minh chứng sinh động cho việc các chủ trương, nghị quyết của Đảng khi xuất phát từ lợi ích của Nhân dân, vì Nhân dân thì sẽ nhanh chóng đi vào cuộc sống. Dưới sự lãnh đạo của Trung ương, Tỉnh ủy Đắk Lắk và sự điều hành quyết liệt của UBND tỉnh, cả hệ thống chính trị đã vào cuộc với tinh thần khẩn trương, trách nhiệm cao nhất.

Không chỉ là sự chỉ đạo từ trên xuống, chiến dịch thực sự trở thành phong trào hành động rộng khắp, nơi mỗi cán bộ, đảng viên, chiến sĩ và người dân đều là một chủ thể tham gia. Tinh thần “lấy dân làm gốc”, “ai có công giúp công, ai có của giúp của” được lan tỏa mạnh mẽ, kết nối ý chí của Đảng với khát vọng ổn định cuộc sống của Nhân dân vùng thiên tai.

Những mái nhà mới - thước đo của lòng dân

Sau hơn một tháng triển khai thần tốc, toàn tỉnh đã xây dựng, sửa chữa 6.953 căn nhà, với tổng kinh phí hơn 193 tỷ đồng, trong đó xây mới 606 căn, sửa chữa 6.347 căn. Đằng sau những con số ấy là hàng nghìn gia đình được trở về trong những mái ấm an toàn, là nụ cười đoàn viên trong những ngày giáp Tết, là niềm tin được thắp sáng sau mất mát.

Mỗi căn nhà hoàn thành không chỉ là một công trình xây dựng, mà còn là kết tinh của sự quan tâm, sẻ chia, của trách nhiệm chính trị và tình cảm Nhân dân sâu nặng. Chính từ những việc làm cụ thể ấy, niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước tiếp tục được bồi đắp, củng cố vững chắc.

Hình ảnh “Bộ đội Cụ Hồ” - nhịp cầu nối ý Đảng với lòng dân

Một điểm nhấn nổi bật của Chiến dịch Quang Trung là hình ảnh cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang sát cánh cùng Nhân dân. Ăn cùng dân, ở cùng dân, lao động quên ngày đêm để dựng lại từng mái nhà, hình ảnh “Bộ đội Cụ Hồ” một lần nữa tỏa sáng trong lòng Nhân dân. Những lời chia sẻ chân thành của các chiến sĩ khi hoàn thành nhiệm vụ và những giọt nước mắt xúc động của người dân trong ngày nhận



nhà mới đã nói lên tất cả: đó là sự gặp gỡ tự nhiên, bền chặt giữa “ý Đảng và lòng dân”, giữa trách nhiệm chính trị và tình người.

Là một trong những đơn vị trực tiếp bám địa bàn từ những ngày đầu mưa lũ, Trung úy Phan Ngọc Dân, Trung đoàn 584, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Đắk Lắk chia sẻ: “Trong suốt thời gian công tác tại đây, chúng tôi luôn nhận được sự đùm bọc, sẻ chia của bà con Nhân dân. Tình cảm đó là nguồn động viên lớn để cán bộ, chiến sĩ nỗ lực hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước và Nhân dân giao phó.”

Niềm tin của Nhân dân được củng cố

Niềm vui trong những ngôi nhà mới là niềm vui chung của Nhân dân và cũng là thước đo rõ nét cho hiệu quả của các chủ trương, chính sách an sinh xã hội của Đảng và Nhà nước. Chiến dịch Quang Trung không chỉ mang lại mái ấm vật chất, mà còn tiếp thêm niềm tin, nghị lực để người dân vùng thiên tai vươn lên trong cuộc sống.

Bày tỏ niềm vui khi được hỗ trợ xây dựng lại nhà ở, ông Trần Văn Khánh, một trong những hộ dân tại xã Hòa Thịnh cho biết, sự quan tâm của Đảng, Nhà nước cùng với sự chung tay của các tổ chức, cá nhân và lực lượng vũ trang đã giúp gia đình ông sớm vượt qua khó khăn, ổn định cuộc sống sau thiên tai.

Niềm tin được củng cố - giá trị lan tỏa lâu dài

Khẳng định ý nghĩa của chiến dịch, đồng chí Lương Nguyễn Minh Triết, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Đắk Lắk nhấn mạnh: Việc hoàn thành xây dựng, sửa chữa nhà ở cho Nhân dân đúng tiến độ, đúng cam kết là minh chứng rõ nét cho sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, cho vai trò lãnh đạo của Đảng và quyết tâm chính trị cao của tỉnh trong thực hiện các chính sách an sinh xã hội. Đánh giá cao kết quả đạt được, Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng khẳng định, Chiến dịch Quang Trung không chỉ giải quyết kịp thời nhu cầu nhà ở sau thiên tai, mà còn tạo nền tảng quan trọng cho phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Chiến dịch Quang Trung đã khép lại, nhưng những giá trị mà chiến dịch để lại vẫn tiếp tục lan tỏa bền bỉ trong đời sống xã hội. Từ thực tiễn sinh động ấy cho thấy, khi chủ trương của Đảng xuất phát từ lợi ích chính đáng của Nhân dân, được tổ chức thực hiện quyết liệt, kịp thời và minh bạch, sẽ khơi dậy mạnh mẽ sức dân và tạo nên sự đồng thuận xã hội sâu rộng. Những mái nhà mới không chỉ là điểm tựa vật chất, mà còn là nơi hun đúc niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước. Chiến dịch là minh chứng rõ nét cho chân lý “khi ý Đảng hòa chung vào lòng dân”, mọi khó khăn, thử thách đều có thể vượt qua.





TRIỂN KHAI CÔNG TÁC BẦU CỬ QUỐC HỘI KHÓA XVI VÀ HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2026 - 2031 MỘT SỐ NỘI DUNG ĐỊNH HƯỚNG, TRAO ĐỔI

BAN BIÊN TẬP

1. Về tỷ lệ cử tri đi làm ăn xa tại các khu công nghiệp ngoài tỉnh tương đối lớn, gây khó khăn cho một số địa phương trong việc xác định, quản lý và lập danh sách cử tri theo quy định

Đây là vấn đề diễn ra ở nhiều địa phương. Trong kỳ bầu cử lần này, việc lập danh sách cử tri được ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số nên công tác này sẽ thuận lợi hơn trước.

Bộ Công an đã ban hành Quyết định số 8202/QĐ-BCA-C06 ngày 07/10/2025, theo đó UBND cấp xã sẽ phối hợp với Công an xã trong việc lập, cập nhật và điều chỉnh danh sách cử tri theo dữ liệu cư trú của cử tri trên VNeID.

Đồng thời, trong thời gian tới, Bộ Công an cũng sẽ có hướng dẫn cụ thể hơn về việc cấp và sử dụng Giấy chứng nhận để cử tri tham gia bỏ phiếu ở nơi khác (bản điện tử) trên Ứng dụng VNeID để tạo thuận lợi cho cử tri trong việc thực hiện quyền bỏ phiếu.

2. Về việc khai đơn ứng cử và tiểu sử tóm tắt trên Trang thông tin điện tử của Hội đồng bầu cử quốc gia

Ngày 23/12/2025, Văn phòng Hội đồng bầu cử quốc gia đã có Công văn số 129/VPHĐBCQG hướng dẫn cụ thể việc khai đơn ứng cử và tiểu sử tóm tắt trên Trang thông tin điện tử của Hội đồng bầu cử quốc gia.

Theo đó, người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân trước khi nộp hồ sơ ứng cử cần khai đơn ứng cử và tiểu sử tóm tắt trên Trang thông tin điện tử của Hội đồng bầu cử quốc gia. Đây là quy định mới, lần đầu tiên được triển khai thực hiện tại kỳ bầu cử này nhằm áp dụng công nghệ thông tin vào quy trình bầu cử, tạo điều kiện thuận lợi cho người ứng cử, đồng thời giảm tải áp lực công việc cho các tổ chức phụ trách bầu cử, bảo đảm việc cập nhật thông tin được thực hiện công khai, chính xác và hiệu quả trong quá trình tiếp nhận, xem xét và lập danh sách sơ bộ những người ứng cử.

Trường hợp người ứng cử nộp hồ sơ bản giấy mà chưa kê khai trên hệ thống điện tử thì Ủy ban bầu cử các cấp phân công công chức cập nhật thông tin của người ứng cử trên hệ thống. Bên cạnh đó, qua trao đổi với bộ phận phụ trách về trang tin điện tử, xin được thông tin thêm như sau:

- Việc khai đơn ứng cử và tiểu sử tóm tắt trên Trang thông tin điện tử của Hội đồng bầu cử quốc gia được xác thực bằng tài khoản định danh điện tử qua VNeID và có kết nối với Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư của Bộ Công an để truy xuất một



số thông tin của người ứng cử. Do việc kết nối có hạn chế về thời gian theo quy định kết nối của hai hệ thống nêu trên nên có thể có thời điểm chưa được thông suốt.

- Khi khai đơn ứng cử và tiểu sử tóm tắt trên Trang thông tin điện tử của Hội đồng bầu cử quốc gia nếu đã nộp thì không sửa được nữa. Người ứng cử nếu khai và lưu (mà chưa nộp) thì mới sửa được.

- Bên cạnh việc người ứng cử khai đơn ứng cử và tiểu sử tóm tắt trên Trang thông tin điện tử của Hội đồng bầu cử quốc gia, Ủy ban bầu cử tỉnh và Ủy ban bầu cử xã sau khi nhận được hồ sơ ứng cử (bản giấy) sẽ nhập thông tin, hồ sơ của người ứng cử trên hệ thống quản lý thông tin bầu cử (việc người ứng cử khai online giúp giảm tải cho cán bộ, chuyên viên của Ủy ban bầu cử tỉnh, xã trong việc nhập hồ sơ), đồng thời rà soát, kiểm tra, đối chiếu thông tin chính xác với hồ sơ bản giấy (là bản đã có chữ ký của người ứng cử, chữ ký và dấu của cơ quan có thẩm quyền xác nhận).

- Mỗi Ủy ban bầu cử tỉnh, xã sẽ được cấp 01 tài khoản để nhập hồ sơ, quản lý hồ sơ người ứng cử cũng như sử dụng các ứng dụng khác mà hệ thống cung cấp. Ngày 09/01/2026, Hội đồng bầu cử quốc gia đã ban hành Kế hoạch số 101/KH-HĐBCQG triển khai Hệ thống phần mềm Quản lý thông tin bầu cử trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng đến Ủy ban bầu cử các cấp. Trên cơ sở đó, Văn phòng Hội đồng bầu cử quốc gia sẽ gửi Ủy ban bầu cử các tỉnh, thành phố Kế hoạch tổ chức đào tạo, hướng dẫn sử dụng Hệ thống phần mềm Quản lý thông tin phục vụ bầu cử (dự kiến thời gian tổ chức đào tạo, hướng dẫn trong 01 buổi sáng thứ Tư, ngày 14/01/2026; hình thức đào tạo là trực tuyến).

3. Về thẩm quyền ký nhận Bản kê khai tài sản, thu nhập của người ứng cử (Mẫu số 09/HĐBC của Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG)

Bản kê khai tài sản, thu nhập của người ứng cử là 01 trong các thành phần của hồ sơ ứng cử và sẽ do người được Hội đồng bầu cử quốc gia hoặc Ủy ban bầu cử cấp tỉnh, cấp xã phân công tiếp nhận hồ sơ của người ứng cử ký nhận.

4. Về việc quản lý phiếu bầu chưa sử dụng và phiếu bầu do cử tri viết hỏng (nếu có)

Mẫu biên bản kiểm kê việc sử dụng phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 (Mẫu số 32/HĐBC) của Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG ngày 29/9/2025 của Hội đồng bầu cử quốc gia hướng dẫn:

“Số phiếu bầu đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân từng cấp chưa sử dụng hoặc cử tri đổi do gạch hỏng được xếp thành từng loại và niêm phong vào các bì riêng... Tổ bầu cử gửi bì niêm phong từng loại phiếu bầu kèm theo Biên bản này đến từng Ban bầu cử tương ứng”.



Tuy nhiên, khoản 3 Điều 24 Thông tư số 21/2025/TT-BNV ngày 12/10/2025 của Bộ Nội vụ quy định: “Trước khi mở hòm phiếu, Tổ bầu cử phải thống kê, niêm phong phiếu bầu chưa sử dụng và phiếu bầu do cử tri viết hỏng (nếu có), lập biên bản thống kê việc sử dụng phiếu bầu cử theo biểu mẫu của Hội đồng bầu cử quốc gia ban hành; toàn bộ phiếu bầu chưa sử dụng, phiếu bầu do cử tri viết hỏng sau khi niêm phong được gửi đến Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý”.

Theo quy định tại Điều 24 và Điều 25 của Luật Bầu cử thì Ban bầu cử có trách nhiệm phân phối phiếu bầu cử đến các Tổ bầu cử; Tổ bầu cử nhận phiếu bầu cử từ các Ban bầu cử. Để bảo đảm việc sử dụng phiếu bầu cử đúng quy định, Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG của Hội đồng bầu cử quốc gia đã hướng dẫn cụ thể theo hướng: Trước khi mở hòm phiếu, Tổ bầu cử phải kiểm kê và lập Biên bản kiểm kê việc sử dụng phiếu bầu, niêm phong toàn bộ số phiếu chưa sử dụng và số phiếu cử tri đổi do gạch hỏng và gửi Biên bản (kèm theo số phiếu bầu cử đã được niêm phong) đến Ban bầu cử ương ứng.

Quy định như vậy là để các Ban bầu cử kiểm tra, kiểm soát, đối chiếu được số phiếu bầu cử đã được phát đến các Tổ bầu cử, bảo đảm chính xác, khớp đúng sau khi kiểm kê. Do đó, nếu gửi số phiếu bầu cử đã được niêm phong nêu trên cho Ủy ban nhân dân cấp xã thì sẽ không có cơ sở để đối soát, kiểm tra. Vì vậy, đề nghị địa phương thực hiện theo hướng dẫn của Hội đồng bầu cử quốc gia. Sau khi kết thúc cuộc bầu cử, việc gửi biên bản và các loại phiếu bầu cử đến Ủy ban nhân dân cấp xã để lưu trữ theo quy định.

5. Về nơi bỏ phiếu và phạm vi bỏ phiếu của quân nhân, cử tri là người đang bị tạm giam, tạm giữ, người đang chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc

(1) Về nơi bỏ phiếu và phạm vi bỏ phiếu của quân nhân

Khoản 3 Điều 29 Luật Bầu cử quy định: “Cử tri là người tạm trú và có thời gian đăng ký tạm trú tại địa phương chưa đủ 12 tháng, cử tri là quân nhân ở các đơn vị vũ trang nhân dân được ghi tên vào danh sách cử tri để bầu đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ở nơi tạm trú hoặc đóng quân”.

Khoản 2 Điều 31 Luật Bầu cử quy định: “Quân nhân có hộ khẩu thường trú ở địa phương gần khu vực đóng quân có thể được chỉ huy đơn vị cấp giấy chứng nhận để được ghi tên vào danh sách cử tri và tham gia bỏ phiếu ở nơi thường trú.”.

Như vậy, nếu nơi đóng quân gần với nơi thường trú thì quân nhân có thể lựa chọn bỏ phiếu ở nơi thường trú hoặc nơi đóng quân. Trường hợp tham gia bỏ phiếu ở nơi thường trú hoặc nơi tạm trú đủ 12 tháng thì được bầu đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân 02 cấp (cấp tỉnh, cấp xã); trường hợp tham gia bỏ phiếu ở nơi tạm trú chưa đủ 12 tháng hoặc nơi đóng quân như quy định tại khoản 3 Điều 29



thì được bầu đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ở nơi tạm trú hoặc đóng quân.

(2) Về nơi bỏ phiếu và phạm vi bỏ phiếu của cử tri là người đang bị tạm giam, tạm giữ, người đang chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc

Khoản 5 Điều 29 Luật Bầu cử quy định: “Cử tri là người đang bị tạm giam, tạm giữ, người đang chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc được ghi tên vào danh sách cử tri để bầu đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh nơi người đó đang bị tạm giam, tạm giữ, đang chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc”.

Khoản 4 Điều 30 Luật Bầu cử quy định: “Cử tri được quy định tại khoản 5 Điều 29 của Luật này, nếu đến trước thời điểm bắt đầu bỏ phiếu 24 giờ mà được trả tự do hoặc đã hết thời gian giáo dục bắt buộc, cai nghiện bắt buộc thì được xóa tên trong danh sách cử tri ở nơi có trại tạm giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc, được bổ sung vào danh sách cử tri tại nơi đăng ký thường trú để bầu đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã hoặc được bổ sung vào danh sách cử tri tại nơi đăng ký tạm trú để bầu đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh”.

Như vậy, cử tri là người đang bị tạm giam, tạm giữ, người đang chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc thì được bầu đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh. Trường hợp trước thời điểm bắt đầu bỏ phiếu 24 giờ, các cử tri này được trả tự do hoặc đã hết thời gian giáo dục bắt buộc, cai nghiện bắt buộc như quy định tại Khoản 4 Điều 30 Luật Bầu cử thì thực hiện như đối với các cử tri thông thường khác: Nếu tham gia bỏ phiếu ở nơi thường trú thì được bầu đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân 02 cấp (cấp tỉnh, cấp xã) ở nơi thường trú; nếu tham gia bỏ phiếu ở nơi tạm trú (dưới 12 tháng, vì trước thời điểm bắt đầu bỏ phiếu 24h) thì được bầu đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ở nơi tạm trú.

(3) Về quy định tại Quyết định số 8202/QĐ-BCA-C06 của Bộ Công an ngày 07/10/2025

Liên quan đến nơi bỏ phiếu và phạm vi bỏ phiếu của quân nhân, cử tri là người đang bị tạm giam, tạm giữ, người đang chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc, Quyết định số 8202/QĐ-BCA-C06 của Bộ Công an quy định:

- Các trường hợp đưa vào danh sách cử tri bỏ phiếu bầu đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã tại địa bàn: cử tri có nơi tạm trú từ 12 tháng trở lên hoặc thường trú tại địa bàn.



- Các trường hợp chỉ đưa vào danh sách cử tri bỏ phiếu bầu đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh: Các trường hợp còn lại.

- Lưu ý: Đối với các cử tri được đăng ký theo lực lượng vũ trang, cơ sở giam giữ, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc được xác định phạm vi tham gia bầu cử dựa theo nơi cư trú của cử tri so với địa bàn đóng quân, cơ sở giam giữ, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc của cử tri....

Trong đó, quy định “Đối với các cử tri được đăng ký theo lực lượng vũ trang, cơ sở giam giữ, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc được xác định phạm vi tham gia bầu cử dựa theo nơi cư trú của cử tri so với địa bàn đóng quân, cơ sở giam giữ, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc của cử tri” chưa thực sự rõ ràng như quy định của Luật Bầu cử đã nêu tại mục (1) và (2) trên đây. Văn phòng Hội đồng bầu cử quốc gia sẽ trao đổi, làm rõ với Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội của Bộ Công an để phân mềm quản lý cử tri và việc lập danh sách cử tri, đặc biệt đối với các cử tri thuộc thành phần nêu trên được bỏ phiếu theo đúng tinh thần của Luật Bầu cử.





TẬP TRUNG LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO NHẪM CHẤN CHỈNH LẼ LỐI LÀM VIỆC, NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

BAN BIÊN TẬP

Ngày 11/12/2025, Ban Bí thư ban hành Kết luận số 226-KL/TW về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, trong đó xác định rõ các nội dung, nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nhằm chấn chỉnh lề lối làm việc, phòng, chống hình thức, lãng phí và chuẩn hóa các hoạt động trong hệ thống chính trị.

Triển khai thực hiện nghiêm chỉ đạo của Ban Bí thư tại Kết luận số 226-KL/TW, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt các nội dung sau:

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng các nội dung, yêu cầu của Kết luận số 226-KL/TW của Ban Bí thư đến các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc và toàn thể cán bộ, đảng viên để nắm vững, hiểu rõ và thực hiện đúng tinh thần chỉ đạo của Ban Bí thư; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện. Xác định việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên.

- Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nêu cao tinh thần trách nhiệm, trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa, tổ chức thực hiện nghiêm túc, kịp thời, toàn diện các nội dung Kết luận số 226-KL/TW; hằng năm, lấy kết quả thực hiện Kết luận của cơ quan, đơn vị, địa phương là một trong những tiêu chí đánh giá, xếp loại đối với người đứng đầu. Trong đó, tập trung vào một số nội dung sau:

Về công tác ban hành văn bản: Tập trung nâng cao chất lượng công tác ban hành văn bản theo hướng đơn giản hóa và rút gọn, tích hợp các quy trình, thủ tục, đảm bảo tiến độ, chất lượng văn bản được ban hành; chỉ ban hành văn bản khi thật cần thiết, không ban hành văn bản mang tính sao chép lại nội dung văn bản của cấp trên. Hằng năm, thực hiện tinh giản tối thiểu 15% số lượng văn bản hành chính so với năm trước theo đúng chỉ đạo của Ban Bí thư.

Về công tác tổ chức hội nghị: Tăng cường đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả tổ chức hội nghị; thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Ban Bí thư tại Kết luận số 226-KL/TW về quy mô, thời gian, thành phần, cách thức tổ chức, phát biểu tại hội nghị...; thực hiện triệt để việc tiết kiệm, chống lãng phí trong tổ chức hội nghị tại các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh; thực hiện tinh giản 10% số lượng hội nghị hằng năm.

Về đổi mới phương thức làm việc, phối hợp công tác, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số: Tăng cường đổi mới phương thức làm việc, nâng cao hiệu



quả hoạt động của hệ thống chính trị, trọng tâm là đẩy mạnh cải cách hành chính, cắt giảm các quy trình, thủ tục hành chính không còn phù hợp; chuẩn hóa và tăng cường đánh giá những nội dung phân cấp, phân quyền; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện nhiệm vụ.

- Định kỳ hằng quý, 6 tháng, hằng năm, các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy và các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy báo cáo kết quả thực hiện Kết luận số 226-KL/TW về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Văn phòng Tỉnh ủy) để tổng hợp, báo cáo Ban Bí thư theo quy định, tập trung vào kết quả giảm số lượng văn bản ban hành, số lượng các hội nghị, cuộc họp; việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của tổ chức, cơ quan, địa phương, đơn vị (Báo cáo gửi trước ngày 25 của tháng cuối cùng trong kỳ báo cáo).

Yêu cầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương và cá nhân có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện.



Quét mã QR để đọc toàn bộ văn bản





MỘT SỐ NÉT NỔI BẬT VỀ TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NƯỚC TA NĂM 2025; TRIỂN VỌNG NĂM 2026

BAN BIÊN TẬP

Tăng trưởng kinh tế năm 2025 tiếp tục duy trì thành tích cao và xu hướng cải thiện rõ nét theo quý, với quý sau cao hơn quý trước.

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý IV/2025 ước tăng 8,46% so với cùng kỳ năm trước, là mức tăng cao nhất của quý IV trong giai đoạn 2011 - 2025, tiếp đà phục hồi và mở rộng tăng trưởng bền vững của nền kinh tế. Diễn biến theo quý cho thấy tăng trưởng được cải thiện liên tục. Tính chung cả năm 2025, GDP ước tăng 8,02% so với năm trước, chỉ thấp hơn mức tăng của năm 2022 trong giai đoạn 2011 - 2025. Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,78%, đóng góp 5,30%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,95%, đóng góp 43,62%; khu vực dịch vụ tăng 8,62%, đóng góp 51,08%, tiếp tục giữ vai trò động lực chủ đạo của tăng trưởng.

Khu vực sản xuất tiếp tục hoạt động ổn định, đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì đà tăng trưởng chung của nền kinh tế:

Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản nhìn chung vẫn được duy trì ổn định, ước tăng 3,78% so với năm trước. Hoạt động khai thác thủy sản tiếp tục là điểm sáng nhờ đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao, cải thiện năng suất và kiểm soát chi phí, trong khi mặt bằng giá bán duy trì ở mức đảm bảo lợi nhuận cho người nuôi.

Khu vực công nghiệp duy trì mức tăng cao, qua đó hỗ trợ đáng kể cho tăng trưởng chung của toàn nền kinh tế. Tốc độ tăng thêm khu vực công nghiệp và xây dựng ở mức cao 9,73%.

Sản xuất công nghiệp tiếp tục duy trì xu hướng tăng trưởng tích cực, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) quý IV/2025 ước tăng 9,9% so với cùng kỳ năm trước do các doanh nghiệp đẩy mạnh sản xuất chuẩn bị hàng hóa đáp ứng nhu cầu tiêu dùng và xuất khẩu cuối năm. Tính chung năm 2025, chỉ số sản xuất ngành công nghiệp ước tăng 9,2% so với năm trước, là mức tăng cao nhất kể từ năm 2019 đến nay.

- Hoạt động thương mại và dịch vụ tiếp tục tăng trưởng tích cực, phản ánh sự phục hồi rõ nét của cầu tiêu dùng trong nước, du lịch nội địa và đặc biệt là sự bứt phá mạnh mẽ của khách quốc tế đến Việt Nam.

Tính chung cả năm 2025, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 7.008,9 nghìn tỷ đồng, tăng 9,2% so với năm 2024 (năm 2024 tăng 8,9%); nếu loại trừ yếu tố giá, tăng 6,7%.

Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống mở rộng đồng đều của các hoạt động dịch vụ hỗ trợ nền kinh tế. Cả năm 2025, doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống ước đạt 843,1 nghìn tỷ đồng, chiếm 12,0% tổng mức, tăng 14,6% so với năm trước; doanh



thu du lịch lũy hành đạt 93,9 nghìn tỷ đồng, chiếm 1,4%, tăng 20,2%, cho thấy vai trò ngày càng rõ nét của du lịch trong tăng trưởng khu vực dịch vụ; doanh thu dịch vụ khác đạt 736,8 nghìn tỷ đồng, chiếm 10,5%, tăng 11,5%.

Hoạt động vận tải, viễn thông và du lịch năm 2025 phục hồi mạnh mẽ phản ánh hồi phục của nhu cầu đi lại, giao thương, kết nối số và hội nhập quốc tế. Ngành viễn thông tiếp tục chuyển dịch sang hạ tầng số, với doanh thu cả năm ước đạt 380,0 nghìn tỷ đồng, tăng 6,0%, số thuê bao điện thoại đạt 123,6 triệu và thuê bao internet băng rộng cố định đạt 25,1 triệu, phản ánh nhu cầu kết nối chất lượng cao gia tăng. Du lịch quốc tế tăng trưởng đột phá, với gần 21,2 triệu lượt khách quốc tế đến Việt Nam, tăng 20,4%, chủ yếu qua đường hàng không, qua đó tạo động lực quan trọng cho khu vực dịch vụ và khẳng định vị thế ngày càng nâng cao của Việt Nam trong chuỗi du lịch khu vực và toàn cầu.

- Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội năm 2025 tăng trưởng mạnh, trong đó vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tiếp tục đạt mức cao nhất trong nhiều năm:

Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội tăng cao. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội theo giá hiện hành ước đạt 4.150,5 nghìn tỷ đồng, tăng 12,1% so với năm 2024, cao hơn nhiều mức tăng 7,8% của năm trước.

Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt mức cao. Tính đến ngày 31/12/2025, tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam đạt 38,42 tỷ USD, tăng 0,5% so với năm trước. Vốn đăng ký cấp mới có 4.054 dự án được cấp phép với số vốn đăng ký đạt 17,32 tỷ USD, tăng 20,1% so với năm trước về số dự án và giảm 12,2% về số vốn đăng ký.

Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện tại Việt Nam năm 2025 ước đạt 27,62 tỷ USD, tăng 9,0% so với năm trước. Đây là số vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện cao nhất trong 5 năm qua.

- Thương mại quốc tế sôi động, xuất nhập khẩu đạt mức tăng trưởng cao:

Hoạt động xuất nhập khẩu năm 2025 tăng trưởng mạnh, quy mô thương mại tiếp tục được mở rộng. Tính chung cả năm 2025, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa đạt 930,05 tỷ USD, tăng 18,2% so với năm trước, trong đó xuất khẩu đạt 475,04 tỷ USD, tăng 17,0%, và nhập khẩu đạt 455,01 tỷ USD, tăng 19,4%. Cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 20,03 tỷ USD, mặc dù thấp hơn mức xuất siêu năm 2024 (24,77 tỷ) nhưng vẫn phản ánh khả năng duy trì thặng dư thương mại trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới năm 2025 có nhiều biến động.

Về thị trường, Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch 153,2 tỷ USD, trong khi Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất với 186,0 tỷ USD. Trong năm 2025, Việt Nam xuất siêu sang Hoa Kỳ 133,9 tỷ USD, nhập siêu lớn từ Trung Quốc (115,6 tỷ USD).



- Lạm phát trong tầm kiểm soát, CPI đạt mục tiêu quốc hội đề ra:

Mặt bằng giá tiêu dùng năm 2025 được kiểm soát hiệu quả, CPI bình quân tăng 3,31% so với năm 2024, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra.

Lạm phát cơ bản bình quân năm 2025 tăng 3,21%, thấp hơn CPI chung, cho thấy áp lực lạm phát chủ yếu xuất phát từ các yếu tố giá mang tính hành chính và hàng hóa thiết yếu, trong khi lạm phát do cầu kéo và tiền tệ vẫn được kiểm soát.

- Ngân sách nhà nước năm 2025 vượt dự toán, thu - chi tăng mạnh, củng cố dự địa tài khóa:

Tổng thu ngân sách nhà nước năm 2025 ước đạt 2.650,1 nghìn tỷ đồng, bằng 134,7% dự toán năm và tăng 29,7% so với năm trước. Tổng chi ngân sách nhà nước năm 2025 ước đạt 2.401,5 nghìn tỷ đồng, bằng 93,2% dự toán năm và tăng 31,2% so với năm trước.

Theo các tổ chức nghiên cứu và định chế tài chính quốc tế lớn, triển vọng tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2026 được đánh giá tích cực nhưng thận trọng, với mức dự báo dao động khá rộng, phản ánh sự đan xen giữa các động lực nội tại và rủi ro bên ngoài. Các tổ chức đa phương, như: IMF, OECD, ADB và World Bank nhìn chung dự báo tăng trưởng GDP Việt Nam quanh mức 5,6 - 6,1%, nhấn mạnh vai trò của FDI ổn định, tiêu dùng nội địa cải thiện, đầu tư công và môi trường vĩ mô tương đối ổn định như các trụ cột nâng đỡ tăng trưởng. Tuy nhiên, các đánh giá này cũng đồng thời cảnh báo rủi ro ngày càng rõ nét từ tác động trễ của các biện pháp thuế quan của Mỹ, căng thẳng thương mại toàn cầu và điều kiện tài chính quốc tế thắt chặt, có thể làm suy yếu xuất khẩu và đầu tư trong trung hạn.

Ngày 13/01/2026, Quốc hội đã phê duyệt Nghị quyết số 244/2025/QH15 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026. Nghị quyết xác định năm 2026 là năm bản lề có ý nghĩa đặc biệt, gắn với nhiều sự kiện quan trọng, như Đại hội XIV của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031, đồng thời là năm đầu thực hiện Kế hoạch 5 năm 2026 - 2030, mở ra giai đoạn phát triển mới hướng tới mục tiêu giàu mạnh, thịnh vượng. Nghị quyết nhấn mạnh ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát và bảo đảm các cân đối lớn, đồng thời đẩy mạnh hoàn thiện thể chế, tháo gỡ dứt điểm các điểm nghẽn, khơi thông và giải phóng mọi nguồn lực, nhanh chóng ổn định tổ chức bộ máy và xây dựng nền hành chính tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Trên cơ sở đó, Nghị quyết đề ra 15 chỉ tiêu chủ yếu cho năm 2026, nổi bật là phấn đấu tăng trưởng GDP từ 10% trở lên, CPI khoảng 4,5%. Với quyết tâm chính trị cao ngay từ năm đầu nhiệm kỳ và nếu tháo gỡ hiệu quả các điểm nghẽn thể chế, cộng hưởng với những thuận lợi từ kinh tế thế giới, năm 2026 có thể trở thành điểm khởi đầu vững chắc cho một chu kỳ tăng trưởng mới, bền vững và chất lượng hơn.





KẾ HOẠCH THỰC HIỆN QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN, ỨNG DỤNG NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ THỜI KỲ ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

BAN BIÊN TẬP

Với mục đích triển khai thực hiện Quyết định số 245/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử thời kỳ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 bảo đảm hiệu lực, hiệu quả; cụ thể hóa các mục tiêu, định hướng phát triển, ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ trong các ngành, lĩnh vực, giải pháp và nguồn lực thực hiện gắn với phân công trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương trong việc triển khai thực hiện Quy hoạch; xây dựng lộ trình, xác định nội dung trọng tâm, tiến độ và nguồn lực thực hiện các chương trình, dự án, đề án quan trọng, ưu tiên đầu tư.

Kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử thời kỳ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt bởi Quyết định số 2736/QĐ-TTg ngày 17/12/2025 đưa ra các nội dung chính cần triển khai thực hiện các mục tiêu cụ thể đến năm 2030 như: Phát triển, ứng dụng bức xạ và đồng vị trong ngành y tế; phát triển, ứng dụng bức xạ và đồng vị trong ngành tài nguyên và môi trường; phát triển, ứng dụng bức xạ và đồng vị trong ngành nông nghiệp; phát triển, ứng dụng bức xạ và đồng vị trong ngành công nghiệp; phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ hạt nhân, đào tạo nguồn nhân lực, bảo đảm an toàn, an ninh hạt nhân.

Về phát triển, ứng dụng bức xạ và đồng vị trong ngành y tế: Hoàn thành việc nâng cấp và phát triển mạng lưới các cơ sở xạ trị, y học hạt nhân, điện quang đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của người dân, nâng cao hiệu quả, bảo đảm chất lượng và an toàn bức xạ trong chẩn đoán và điều trị. Các nhiệm vụ thực hiện mục tiêu cụ thể phát triển, ứng dụng bức xạ và đồng vị trong ngành y tế đến năm 2030: Đầu tư, nâng cấp hoặc xây dựng mới các khoa ung bướu có thiết bị xạ trị, khoa y học hạt nhân tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (ưu tiên đầu tư tại các vùng mà hiện nay việc đầu tư còn hạn chế); đầu tư mua sắm, tăng cường trang thiết bị xạ trị, xạ hình, điện quang cho các cơ sở y học bức xạ tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; các thiết bị tiên tiến, hiện đại cho các cơ sở xạ trị và y học hạt nhân của các bệnh viện Trung ương. Khuyến khích các bệnh viện tư nhân đầu tư các thiết bị tiên tiến, hiện đại ứng dụng bức xạ và đồng vị bức xạ phục vụ chẩn đoán và điều trị bệnh phù hợp với yêu cầu; xây dựng hệ thống kiểm định liều lượng lâm sàng đối với các cơ sở xạ trị, y học hạt nhân và điện quang. Tham gia chương trình kiểm định chất lượng toàn diện về xạ trị, y học hạt nhân và điện quang của Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế...

Về phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ hạt nhân, đào tạo nguồn nhân lực, bảo đảm an toàn, an ninh hạt nhân: Nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ hạt nhân,



hoàn thiện hệ thống pháp luật, nâng cao năng lực quản lý nhà nước về phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử, bảo đảm an toàn, an ninh hạt nhân, phát triển nguồn nhân lực. Các nhiệm vụ thực hiện mục tiêu phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ hạt nhân, đào tạo nguồn nhân lực, bảo đảm an toàn, an ninh hạt nhân đến năm 2030: Nâng cấp và xây dựng mới một số phòng thí nghiệm hiện đại về nghiên cứu, ứng dụng khoa học và kỹ thuật hạt nhân, công nghệ bức xạ; tăng cường năng lực cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia; tăng cường năng lực quản lý nhà nước về phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử và bảo đảm an toàn, an ninh hạt nhân...

Các cơ sở nghiên cứu, ứng dụng, đào tạo trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử được nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật, nâng cao chất lượng nhân lực, hiệu quả hoạt động. Các cơ quan chức năng liên quan sẽ nghiên cứu xây dựng đề án thành lập Viện/Trung tâm quốc gia về y học bức xạ; đầu tư trang thiết bị và nhân lực cho một số khoa ung bướu có thiết bị xạ trị (hoặc khoa xạ trị), y học hạt nhân đầu ngành bao gồm cả Trung tâm Y học hạt nhân và Ung bướu của Quân đội; phát triển nguồn nhân lực có chuyên môn, bổ sung trang thiết bị chuyên ngành năng lượng nguyên tử cho các đơn vị thực hiện công tác điều tra địa chất, khoáng sản, quan trắc khí tượng thủy văn, tài nguyên nước, môi trường phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng các nhóm nghiên cứu mạnh về ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ trong tạo, chọn giống cây trồng; kiểm soát côn trùng, sinh vật gây hại; chiếu xạ thực phẩm nhằm tăng cường ứng dụng năng lượng nguyên tử trong nông nghiệp...

Các cơ quan chức năng liên quan sẽ triển khai một số dự án quan trọng sau: Nâng cấp và hoàn thiện mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường quốc gia; tăng cường năng lực nghiên cứu - triển khai và hỗ trợ kỹ thuật của Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam; xây dựng dự án đầu tư máy gia tốc Cyclotron và hệ thống phòng thí nghiệm tại Hà Nội để thực hiện nghiên cứu và phát triển thuốc phóng xạ; nâng cao năng lực y học bức xạ quốc gia và tổ chức thực hiện kiểm soát chiếu xạ y tế trong cả nước theo hướng dẫn của Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế và Tổ chức Y tế thế giới; thiết lập các trạm quan trắc về ứng dụng kỹ thuật neutron tia vũ trụ hỗ trợ đo độ ẩm đất, lập bản đồ độ ẩm đất, giám sát cảnh báo hạn hán; các trạm quan trắc đồng vị bền trong nguồn nước tại hệ thống các sông lớn của Việt Nam.





TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC NGƯỜI CAO TUỔI THÍCH ỨNG VỚI GIÀ HÓA DÂN SỐ

BAN BIÊN TẬP

Thời gian qua, công tác người cao tuổi đã được Ủy ban Quốc gia về người cao tuổi Việt Nam và các bộ, ngành, địa phương tích cực triển khai thực hiện, đạt nhiều kết quả quan trọng, khá toàn diện trên các lĩnh vực, góp phần nâng cao chất lượng đời sống vật chất và tinh thần, bảo vệ, chăm sóc và phát huy tiềm năng, vai trò của người cao tuổi trong công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc, phát triển đất nước. Bên cạnh các kết quả đã đạt được, công tác người cao tuổi còn bộc lộ một số tồn tại, hạn chế, chưa phù hợp với tình hình và yêu cầu thực tiễn.

Để tăng cường, nâng cao chất lượng công tác người cao tuổi, góp phần thích ứng với xu hướng già hóa dân số, thúc đẩy phát triển nhanh bền vững, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm tại Hội nghị toàn quốc quán triệt, triển khai thực hiện 04 nghị quyết của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế, an ninh năng lượng quốc gia, đột phá phát triển giáo dục và đào tạo và bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân ngày 16/9/2025, tại Chỉ thị số 35/CT-TTg ngày 23/12/2025, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tập trung triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp thích ứng với già hóa dân số; coi công tác người cao tuổi là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài, gắn với mục tiêu phát triển bền vững; phối hợp chặt chẽ với Bộ Y tế trong quá trình thực hiện công tác người cao tuổi.

Xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung Luật Người cao tuổi bảo đảm có tầm nhìn chiến lược, khả thi và đồng bộ, đảm bảo phát huy mạnh mẽ vai trò, tiềm năng, tri thức và kinh nghiệm của người cao tuổi trong các lĩnh vực đời sống xã hội, thích ứng với già hóa dân số. Trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về việc thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tiễn. Hướng dẫn các địa phương phát triển các mô hình chăm sóc ban ngày, nhà sinh hoạt cộng đồng theo hướng sáng đón đi, tối đưa về; hỗ trợ chăm sóc người cao tuổi tại gia đình, cộng đồng và các cơ sở chăm sóc người cao tuổi; đẩy mạnh phát triển các câu lạc bộ cho người cao tuổi và câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau. Tập trung cải cách thủ tục hành chính, liên thông chia sẻ dữ liệu, hướng dẫn người cao tuổi dễ dàng thực hiện các thủ tục hành chính trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của Bộ Y tế.

Tiếp tục thực hiện các chính sách hỗ trợ nhà ở phòng, tránh bão, lũ đối với hộ nghèo, cận nghèo, trong đó đặc biệt ưu tiên hộ nghèo, cận nghèo có người cao tuổi. Hỗ trợ, tạo điều kiện để người cao tuổi tham gia đẩy mạnh chuyển đổi số, khởi nghiệp; thực hiện việc chủ trì đề tài, dự án nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo



phù hợp. Xây dựng Công ước Quốc tế về người cao tuổi theo chủ trương của Chính phủ Việt Nam; phối hợp, hỗ trợ Trung ương Hội người cao tuổi Việt Nam tăng cường công tác đối ngoại Nhân dân; huy động các nguồn lực nước ngoài hỗ trợ cho công tác người cao tuổi.

Nghiên cứu, phối hợp xây dựng các mô hình phát triển nền kinh tế bạc thích ứng với già hóa dân số tại Việt Nam. Tổ chức tốt Ngày Hội người cao tuổi trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ hằng năm. Phát huy các thiết chế văn hóa hiện có nhằm chăm lo đời sống văn hóa, tinh thần; tổ chức các hoạt động thể dục, văn hóa, văn nghệ nhằm nâng cao sức khỏe thể chất, tinh thần cho người cao tuổi. Tăng cường thực hiện hiệu quả các chính sách đối với người cao tuổi ở các vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Triển khai Chiến lược quốc gia về người cao tuổi. Quy hoạch mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội. Xem xét, hoàn thiện cơ chế, chính sách, khuyến khích xã hội hóa, thu hút đầu tư phát triển mạng lưới các cơ sở chăm sóc người cao tuổi ngoài công lập, kết hợp chăm sóc - y tế - phục hồi chức năng trên địa bàn theo quy định. Rà soát, sắp xếp lại các trụ sở, cơ sở vật chất dồi dư để ưu tiên, phát triển các trung tâm chăm sóc ban ngày, nhà sinh hoạt cộng đồng và các câu lạc bộ cho người cao tuổi tại xã, phường, đặc khu; thực hiện đồng bộ các giải pháp chăm sóc người cao tuổi tại nhà và cộng đồng, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ chăm sóc xã hội. Tổ chức các diễn đàn kinh tế bạc để thúc đẩy việc xây dựng các mô hình phát triển kinh tế bạc phù hợp ở Việt Nam,...





ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ TRONG MỘT SỐ NGÀNH, LĨNH VỰC TRỌNG ĐIỂM

BAN BIÊN TẬP

Với mục tiêu nhằm mở rộng công bằng trong tiếp cận giáo dục chất lượng cao, tạo điều kiện để người dân tộc thiểu số được học tập trong các ngành, lĩnh vực trọng điểm có nhu cầu nhân lực cao. Trên cơ sở đó, hình thành lực lượng lao động, cán bộ nòng cốt có đủ trình độ, phẩm chất và năng lực, đóng góp trực tiếp vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Giai đoạn 2026 - 2035, phấn đấu tuyển mới hằng năm từ 2.000 đến 2.500 sinh viên trình độ cao đẳng, đại học; trong đó thu hút từ 1.000 đến 1.500 sinh viên có tiềm năng để đào tạo, hình thành lực lượng lao động, cán bộ nòng cốt phục vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Tỷ lệ người học theo các nhóm ngành sức khỏe dự kiến đạt từ 7% đến 10%, nông - lâm nghiệp từ 5% đến 10%, du lịch từ 5% đến 10%, còn lại thuộc các ngành, lĩnh vực khác. Quy mô đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ là người dân tộc thiểu số phấn đấu tăng tối thiểu 10% mỗi năm; quy mô tuyển sinh đào tạo dự bị đại học cũng phấn đấu tăng ít nhất 10% hằng năm.

Năm 2045, tiếp tục mở rộng quy mô và phạm vi đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao là người dân tộc thiểu số trong một số ngành, lĩnh vực trọng điểm, có thể mạnh, đáp ứng mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Trong giai đoạn 2026 - 2030, tập trung đào tạo các ngành, lĩnh vực: sức khỏe, công nghệ thông tin, nông nghiệp, tài chính - ngân hàng, đào tạo giáo viên, du lịch và công tác xã hội; giai đoạn 2030 - 2035 sẽ mở rộng thêm các ngành, lĩnh vực đào tạo phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Đề án “Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao người dân tộc thiểu số trong một số ngành, lĩnh vực trọng điểm giai đoạn 2026 - 2035, định hướng đến năm 2045” được phê duyệt bởi Quyết định số 2776/QĐ-TTg ngày 24/12/2025 đề ra nhiều nhóm giải pháp trọng tâm, xuyên suốt từ tạo nguồn, tổ chức đào tạo đến bảo đảm đầu ra và hoàn thiện cơ chế, chính sách:

Tập trung nâng cao năng lực và chất lượng hệ thống cơ sở đào tạo, đặc biệt là các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú và cơ sở dự bị đại học; đồng thời đầu tư có trọng tâm cho một số cơ sở giáo dục đại học chủ chốt nhằm bảo đảm điều kiện về cơ sở vật chất, chương trình đào tạo và đội ngũ giảng viên, đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho người dân tộc thiểu số. Chương trình, giáo trình và tài liệu giảng dạy sẽ được rà soát, điều chỉnh hoặc xây dựng mới theo hướng



hiện đại, phù hợp với trình độ người học và điều kiện kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo.

Đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng khoa học, công nghệ trong đào tạo thông qua việc xây dựng nền tảng quản lý đào tạo số thống nhất, ứng dụng trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn trong tuyển sinh, quản lý người học, phân tích và dự báo nhu cầu nhân lực. Hệ thống học liệu số đa ngôn ngữ, bao gồm tiếng Việt và một số tiếng dân tộc phổ biến, sẽ được phát triển nhằm mở rộng khả năng tiếp cận tri thức, góp phần nâng cao hiệu quả và chất lượng đào tạo.

Chú trọng huy động, đa dạng hóa nguồn lực triển khai, trong đó ngân sách nhà nước giữ vai trò chủ đạo và được lồng ghép với các chương trình, đề án, chương trình mục tiêu quốc gia có liên quan; khuyến khích hợp tác công - tư, huy động sự tham gia của doanh nghiệp, cơ sở đào tạo tư thục và các nguồn lực xã hội hợp pháp nhằm hỗ trợ đào tạo, phát triển nguồn nhân lực người dân tộc thiểu số theo quy định của pháp luật.

Xây dựng hệ sinh thái đào tạo gắn với thị trường lao động, bảo đảm đầu ra bền vững cho người học. Các cơ sở đào tạo sẽ tăng cường kết nối với doanh nghiệp, trung tâm dịch vụ việc làm và chính quyền địa phương để tư vấn, giới thiệu việc làm ngay trong quá trình đào tạo; đồng thời xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nghề nghiệp, thị trường lao động và xu hướng việc làm theo từng vùng, miền. Khuyến khích phát triển các mô hình khởi nghiệp, hỗ trợ vay vốn và bồi dưỡng kỹ năng quản trị, kinh doanh cho người học sau đào tạo, gắn đào tạo với phát triển kinh tế tư nhân và sinh kế bền vững tại địa phương.

Tập trung nghiên cứu, hoàn thiện các cơ chế, chính sách đặc thù cho người học là người dân tộc thiểu số, như miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, sinh hoạt, chỗ ở, bồi dưỡng ngoại ngữ, tin học; xây dựng cơ chế phát hiện, bồi dưỡng tài năng; đổi mới tuyển sinh, đào tạo linh hoạt và chính sách thu hút giáo viên, cán bộ chất lượng cao công tác tại vùng sâu, vùng xa, biên giới. Công tác tư vấn hướng nghiệp, truyền thông và hợp tác quốc tế được nhấn mạnh nhằm định hướng nghề nghiệp phù hợp, lan tỏa chính sách, khơi dậy khát vọng học tập, đồng thời tạo điều kiện cho sinh viên dân tộc thiểu số xuất sắc học tập, trao đổi ở nước ngoài, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực lâu dài.





MỘT SỐ NÉT NỔI BẬT VỀ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI NĂM 2025; DỰ BÁO NĂM 2026

BAN BIÊN TẬP

Năm 2025 đánh dấu một giai đoạn đầy biến động của tình hình thế giới, trong đó các yếu tố địa chính trị, kinh tế và an ninh toàn cầu tiếp tục đan xen, tác động lẫn nhau, tạo nên một môi trường quốc tế phức tạp, nhiều bất định và khó dự báo. Những xung đột kéo dài, sự phân mảnh trong hợp tác kinh tế, cùng quá trình điều chỉnh chính sách vĩ mô ở các nền kinh tế lớn đã trở thành những đặc điểm nổi bật, chi phối sâu sắc triển vọng phát triển toàn cầu trong ngắn và trung hạn.

Năm 2025 cho thấy bức tranh xung đột địa chính trị toàn cầu mang tính lan tỏa, kéo dài và khó đảo ngược, với các điểm nóng trải dài từ châu Âu, Trung Đông, châu Phi đến Mỹ Latinh. Tại châu Âu, xung đột Nga - Ukraine bước sang năm thứ tư với cường độ cao, trong bối cảnh các nỗ lực ngoại giao bế tắc và sự điều chỉnh ưu tiên chiến lược của Mỹ tạo áp lực lớn lên châu Âu.

Ở Trung Đông, Israel theo đuổi cách tiếp cận quân sự hóa mạnh mẽ trên nhiều mặt trận, khiến xung đột khu vực ngày càng liên thông; Biển Đỏ trở thành điểm nghẽn thương mại toàn cầu do các cuộc tấn công của Houthis. Tại châu Phi, khu vực Sahel chứng kiến sự trỗi dậy của các nhóm thánh chiến và nguy cơ “hiệu ứng domino” chính trị. Ở Mỹ Latinh - Caribe, xu hướng quân sự hóa chính sách an ninh và sử dụng công cụ cưỡng bức từ bên ngoài làm gia tăng bất ổn nội sinh. Tổng thể, xung đột không chỉ mang tính khu vực mà đã trở thành yếu tố cấu trúc của môi trường quốc tế, làm xói mòn an ninh, gián đoạn thương mại và thu hẹp dư địa chính sách toàn cầu.

Một trong những chính sách ảnh hưởng mạnh đến kinh tế thế giới năm 2025 là chính sách thuế quan của Mỹ. Tổng thống Trump ban hành Sắc lệnh ngày 02/4/2025, thiết lập mức thuế cơ bản 10% trên hầu hết hàng nhập khẩu và cho phép áp mức cao hơn với các đối tác bị coi là bất công về thương mại. Chính sách này vấp phải phản ứng mạnh mẽ toàn cầu, kéo theo nguy cơ trả đũa, gián đoạn chuỗi cung ứng và gia tăng lạm phát. Trong quá trình thực thi, một số mức thuế được tạm hoãn hoặc áp dụng ngoại lệ, song nhìn chung vẫn tiềm ẩn rủi ro lớn đối với thương mại và ổn định chính trị nếu tiếp tục mở rộng.

Chính sách tiền tệ toàn cầu năm 2025 bước vào giai đoạn “hậu thắt chặt” với sự thận trọng cao. Phần lớn các ngân hàng trung ương lớn đã hoàn tất hoặc gần hoàn tất chu kỳ tăng lãi suất. Cục Dự trữ Liên bang Mỹ phát tín hiệu kết thúc thắt chặt, đưa lãi suất điều hành về khoảng 3,5 - 3,7%. Ngân hàng Trung ương châu Âu giữ nguyên lãi suất do lạm phát lõi còn dai dẳng. Tại châu Á, chính sách tiền tệ linh hoạt hơn nhưng chịu ràng buộc bởi rủi ro tỷ giá và dòng vốn; Trung Quốc duy trì lãi suất thấp để hỗ trợ phục hồi, trong khi Nhật Bản giữ lãi suất ở mức cao nhất kể từ năm 2008.



Giá cả toàn cầu năm 2025 chấm dứt xu thế “giá lên đồng loạt”, chuyển sang trạng thái phân hóa và biến động. Thị trường hàng hóa cơ bản bước vào chu kỳ điều chỉnh giảm sau giai đoạn tăng mạnh 2021 - 2023. Các mặt hàng nhạy cảm với tăng trưởng và đầu tư chịu áp lực giảm giá, trong khi các mặt hàng mang tính trữ ẩn hoặc chịu tác động địa chính trị như vàng và dầu biến động theo các cú sốc ngắn hạn. Giá nông sản nhìn chung hạ nhiệt, song phân bổ duy trì ở mức cao; thị trường năng lượng tiếp tục nhạy cảm với địa chính trị và vận tải.

Dòng vốn đầu tư quốc tế năm 2025 chậm lại về quy mô nhưng chuyển dịch mạnh về cơ cấu và chất lượng. Sau khi đạt đỉnh khoảng 41 nghìn tỷ USD năm 2023, FDI toàn cầu giảm mạnh trong năm 2024 và triển vọng năm 2025 tiếp tục mờ nhạt. Xu hướng nổi bật là sự chuyển dịch từ mở rộng quy mô sang đầu tư có chọn lọc, tập trung vào công nghệ cao, năng lượng tái tạo, tự động hóa và chuyển đổi số; cạnh tranh thu hút vốn ngày càng phụ thuộc vào chất lượng thể chế, năng suất và hạ tầng số.

Thương mại toàn cầu năm 2025 ghi nhận sự bứt tốc ngắn hạn, với tổng kim ngạch lần đầu vượt 35.000 tỷ USD, tăng khoảng 7%. Động lực tăng trưởng đến từ các nền kinh tế đang phát triển và các ngành công nghệ cao. Trung Quốc duy trì thặng dư thương mại lớn nhờ chuyển hướng thị trường, trong khi Hàn Quốc và Malaysia hưởng lợi từ chu kỳ bán dẫn. Tuy nhiên, đà tăng suy yếu rõ rệt vào quý IV/2025, cho thấy tăng trưởng mang tính kỹ thuật và tiềm ẩn rủi ro điều chỉnh.

Tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2025 phục hồi nhẹ. IMF dự báo GDP toàn cầu đạt khoảng 3,2% năm 2025 và giảm xuống 3,1% năm 2026; OECD đưa ra mức tương ứng là 3,2% và 2,9%. Mặc dù cao hơn các cập nhật giữa năm, mức tăng trưởng này vẫn thấp hơn đáng kể so với quỹ đạo dài hạn trước đại dịch. Các động lực truyền thống tiếp tục suy yếu, trong khi các động lực mới như kinh tế số, đổi mới công nghệ và kinh tế xanh chưa đủ lan tỏa để tạo bứt phá trong trung hạn.

Năm 2026, kinh tế thế giới được các chuyên gia dự báo vận hành trong trạng thái “bình thường mới” sau giai đoạn thắt chặt tiền tệ 2022 - 2024, với tăng trưởng ổn định hơn nhưng vẫn ở mức thấp so với trung bình dài hạn và phục hồi thiếu đồng đều giữa các khu vực. Các tổ chức quốc tế dự báo tăng trưởng toàn cầu năm 2026 dao động trong khoảng 2,4 - 3,1%, phản ánh tác động kéo dài của bất ổn địa chính trị, xu hướng bảo hộ thương mại gia tăng và quá trình tái định hình chuỗi cung ứng toàn cầu. Thương mại và đầu tư quốc tế năm 2026 vận hành trong môi trường phân mảnh, với dự báo tăng trưởng thương mại toàn cầu duy trì sẽ gặp khó khăn sau khi tăng cao trong năm 2025. Dòng vốn FDI tiếp tục tái cơ cấu theo hướng ưu tiên các nền kinh tế có thể chế ổn định, chi phí cạnh tranh và khả năng tham gia sâu vào chuỗi cung ứng mới, trong đó ASEAN và Ấn Độ ngày càng khẳng định vai trò trung tâm.





MỘT SỐ KẾT QUẢ NỔI BẬT VỀ CÔNG TÁC ĐỐI NGOẠI CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC VIỆT NAM NĂM 2025

BAN BIÊN TẬP

Trong năm 2025, công tác đối ngoại tiếp tục được triển khai đồng bộ, hiệu quả; đã bám sát và thực hiện thắng lợi các mục tiêu được đề ra trong các văn bản chỉ đạo của Đảng và Nhà nước (nhất là Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII và các nghị quyết, kết luận, chỉ thị khác của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về công tác đối ngoại, cũng như các nghị quyết của Chính phủ về phát triển kinh tế - xã hội năm 2025). Một số kết quả chủ yếu như sau:

Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo về đối ngoại

(i) Các chủ trương, đường lối của Đảng về đối ngoại tiếp tục được cụ thể hóa; việc thể chế hóa chính sách được hoàn thiện, nhất là ban hành Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới - một trong những nghị quyết chiến lược của Đảng. Trên cơ sở đó, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã kịp thời chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương tổ chức quán triệt, cụ thể hóa bằng các nghị quyết, kế hoạch, chương trình hành động cụ thể; xây dựng một số văn bản pháp lý quan trọng như Nghị quyết số 250/2025/QH15 của Quốc hội về cơ chế, chính sách đặc thù triển khai hội nhập quốc tế, Luật Điều ước quốc tế (sửa đổi), Luật Quốc tịch (sửa đổi).

(ii) Ba trụ cột đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại Nhân dân phối hợp bài bản, nhuần nhuyễn, phát huy sức mạnh tổng hợp sau quá trình sắp xếp, tinh gọn bộ máy. Đối ngoại Đảng phát huy vai trò định hướng chiến lược, thúc đẩy quan hệ của ta với nhiều đối tác lớn, quan trọng theo tinh thần Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị. Tổng Bí thư Tô Lâm và các đồng chí Lãnh đạo cấp cao của Đảng đã triển khai nhiều hoạt động đối ngoại một cách toàn diện, đều khắp với các nước láng giềng, các nước lớn, các đối tác quan trọng và bạn bè truyền thống. Đối ngoại Quốc hội được triển khai hiệu quả, thực chất; tranh thủ tốt kênh ngoại giao nghị viện để thúc đẩy hợp tác toàn diện với các đối tác. Mặt trận Tổ quốc, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam, các đoàn thể, tổ chức nhân dân triển khai hiệu quả, sáng tạo các hoạt động đối ngoại Nhân dân theo tinh thần Chỉ thị số 12-CT/TW ngày 05/01/2022 của Ban Bí thư, góp phần làm sâu sắc hơn quan hệ của Việt Nam với các nước và các tổ chức quốc tế.

(iii) Các lực lượng đối ngoại trong hệ thống chính trị tiếp tục phát huy sức mạnh đặc thù, phục vụ mục tiêu chung của đối ngoại. Đối ngoại Quốc phòng được triển khai toàn diện, đồng bộ, góp phần tích cực xây dựng lòng tin, tăng cường quan hệ hữu nghị với các nước, đồng thời nâng cao tiềm lực quốc phòng của Việt Nam. Việt Nam tham gia tích cực, có trách nhiệm vào hoạt động gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc và các diễn đàn quốc phòng đa phương. Đối ngoại Công an được triển khai



đồng bộ, toàn diện, hiệu quả; tham gia tích cực, chủ động, có trách nhiệm trong các cơ chế hợp tác đa phương về an ninh mạng, phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia, phòng, chống mua bán người; đẩy mạnh hợp tác song phương và đa phương về an ninh, góp phần giữ vững an ninh, bảo đảm môi trường hòa bình, ổn định, thuận lợi cho phát triển đất nước. Hệ thống 98 Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài tiếp tục đóng vai trò cầu nối tích cực, thúc đẩy hợp tác, xúc tiến đầu tư, thương mại, mở rộng thị trường xuất khẩu, quảng bá hình ảnh, văn hóa, du lịch Việt Nam.

Kết quả cụ thể trên các lĩnh vực

(i) Quan hệ với các đối tác tiếp tục được tạo bước chuyển về chất và lượng, làm sâu sắc hơn, đặc biệt thông qua các hoạt động đối ngoại của Lãnh đạo chủ chốt và Lãnh đạo cấp cao. Các đồng chí Lãnh đạo chủ chốt đã triển khai 75 hoạt động đối ngoại trong năm 2025, tăng gần gấp 1,5 lần so với năm 2024; nâng cấp quan hệ với 17 nước, đưa số đối tác có quan hệ từ mức Đối tác toàn diện trở lên lên 42 nước; thiết lập quan hệ ngoại giao với Tuvalu, nâng tổng số nước có quan hệ ngoại giao với Việt Nam lên 194 nước. Tổ chức thành công, đón tiếp chu đáo các đoàn đại biểu quốc tế tham dự Lễ kỷ niệm 50 năm Giải phóng miền Nam và 80 năm Quốc khánh 2/9.

(ii) Kinh tế đối ngoại, ngoại giao kinh tế và ngoại giao khoa học - công nghệ tiếp tục góp phần ứng phó linh hoạt, hiệu quả với các biến động từ bên ngoài, nhất là thích ứng với những điều chỉnh của các nước về kinh tế, thương mại; đóng góp quan trọng vào việc thực hiện mục tiêu tăng trưởng và tái cơ cấu nền kinh tế; tranh thủ các động lực tăng trưởng mới như khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, thu hút FDI và ODA chất lượng cao; đa dạng hóa đối tác, thị trường thông qua thúc đẩy đàm phán các FTA với Brazil, Khối thị trường chung Mỹ La-tinh (MERCOSUR), Hiệp hội Thương mại Tự do châu Âu (EFTA).

(iii) Độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, các quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp trên biển được giữ vững; biên giới trên bộ được duy trì ổn định. Đối với các vấn đề trên biển, ta theo dõi sát tình hình, đấu tranh kịp thời trước những hoạt động xâm phạm chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán; đẩy mạnh khẳng định chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán, đặc biệt là công bố Đường cơ sở dùng để tính chiều rộng lãnh hải Việt Nam trong vịnh Bắc Bộ; thúc đẩy xây dựng COC hiệu lực, thực chất, phù hợp với luật pháp quốc tế, nhất là UNCLOS 1982. Về biên giới trên đất liền, ta tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng của các nước, duy trì tình hình biên giới cơ bản ổn định. Ta chủ động phát hiện, đấu tranh chống các âm mưu lợi dụng vấn đề dân chủ, nhân quyền để xuyên tạc, chống phá chính sách của Đảng và Nhà nước. Hợp tác quốc tế về ứng phó các thách thức an ninh phi truyền thống tiếp tục được thúc đẩy, đặc biệt trong các lĩnh vực ta quan tâm cao như ứng phó biến đổi khí hậu, phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai, chống tội phạm xuyên quốc gia, an ninh mạng.



(iv) Đối ngoại đa phương được nâng tầm, phát huy vai trò dẫn dắt, định hướng và tham gia xây dựng luật chơi trên nhiều diễn đàn đa phương. Dấu ấn nổi bật năm 2025 là việc Việt Nam chủ động thúc đẩy, tổ chức thành công Diễn đàn Tương lai ASEAN lần thứ hai (tháng 4/2025), Hội nghị Thượng đỉnh Đối tác vì phát triển bền vững và các mục tiêu toàn cầu (P4G) lần thứ tư (tháng 4/2025), Đại lễ Phật đản Vesak (tháng 5/2025), Diễn đàn Kinh tế mùa Thu 2025 (tháng 11/2025); Lễ mở ký Công ước Liên hợp quốc về chống tội phạm mạng tại Hà Nội (24 - 26/10/2025);... Tại các diễn đàn, sự kiện đa phương quan trọng, Việt Nam khẳng định rõ nét tầm nhìn, truyền tải thông điệp, cam kết mạnh mẽ và thể hiện những nỗ lực, đóng góp trách nhiệm, xây dựng vì hòa bình, hợp tác và phát triển bền vững. Việt Nam tham gia tích cực, thể hiện vai trò thành viên có trách nhiệm khi đảm nhiệm thành công vai trò thành viên Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2023 - 2025; tái cử Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2026 - 2028 với số phiếu cao thứ hai thế giới (180/188); đảm nhiệm vị trí tại 6/7 cơ chế then chốt của UNESCO; tích cực chuẩn bị đăng cai Hội nghị Cấp cao APEC 2027.

(v) Công tác người Việt Nam ở nước ngoài, công tác lãnh sự và bảo hộ công dân, công tác ngoại giao văn hóa và thông tin đối ngoại tiếp tục được đẩy mạnh, phát huy hiệu quả, với nhiều điểm nhấn và cách làm mới. Công tác người Việt Nam ở nước ngoài góp phần quan trọng huy động nguồn lực tài chính, tri thức phục vụ các lĩnh vực phát triển chiến lược của đất nước, nhất là khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tính đến tháng 11/2025, lượng kiều hối thu hút đạt hơn 17,7 tỷ USD, mức cao nhất từ trước đến nay. Công tác bảo hộ công dân kịp thời đưa hàng trăm công dân Việt Nam rời các điểm nóng tại Iran và Israel; phối hợp với các cơ quan hữu quan của Myanmar, Thái Lan, Campuchia, Philippines giải cứu, bảo hộ và hỗ trợ đưa về nước hàng nghìn công dân trong các chiến dịch truy quét các cơ sở lừa đảo, sử dụng lao động nước ngoài bất hợp pháp; tiếp tục làm tốt công tác bảo hộ ngư dân và tàu cá bị phía nước ngoài bắt giữ. Công tác ngoại giao văn hóa được triển khai hiệu quả, bảo tồn và phát huy giá trị di sản; ghi danh thêm 7 danh hiệu, di sản trong khuôn khổ UNESCO, trong đó có Yên Tử, Côn Sơn, Kiếp Bạc, nâng tổng số danh hiệu lên 77, vượt mục tiêu đề ra là 60 danh hiệu vào năm 2030.

(vi) Công tác nghiên cứu, dự báo và tham mưu chiến lược tiếp tục được chú trọng, nâng cao chất lượng, góp phần kịp thời tham mưu cho Đảng, Nhà nước về đường lối, chủ trương và các biện pháp xử lý phù hợp trước những diễn biến mới của tình hình.





MỘT SỐ SỰ KIỆN THẾ GIỚI ĐÁNG CHÚ Ý

BAN BIÊN TẬP

- *Về tình hình Venezuela:* Liên quan đến tình hình Venezuela hiện nay, Người Phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam nêu rõ: Việt Nam quan ngại sâu sắc về thông tin liên quan đến tình hình hiện nay ở Venezuela. Việt Nam kêu gọi các bên liên quan tôn trọng luật pháp quốc tế, Hiến chương Liên hợp quốc, trong đó có nguyên tắc tôn trọng chủ quyền các quốc gia, không sử dụng vũ lực và đe dọa sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế. Việt Nam kêu gọi các bên kiềm chế, đối thoại, giải quyết các tranh chấp, bất đồng trên cơ sở luật pháp quốc tế, góp phần bảo đảm hòa bình, an ninh, ổn định, hợp tác ở khu vực và trên toàn thế giới.

Trước tình hình căng thẳng ở Venezuela diễn biến phức tạp, có nguy cơ gây mất an toàn cho công dân, Bộ Ngoại giao khuyến cáo công dân Việt Nam cân nhắc kỹ việc đến Venezuela vào thời điểm hiện tại. Công dân Việt Nam đang ở Venezuela cần rời khỏi các khu vực nguy hiểm; thường xuyên theo dõi thông tin, chấp hành nghiêm quy định của chính quyền sở tại về đi lại và cảnh báo của Bộ Ngoại giao (Cục Lãnh sự, Bộ Ngoại giao và Đại sứ quán Việt Nam tại Venezuela).

- *Việt Nam có đầy đủ chứng cứ lịch sử và cơ sở pháp lý để khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa*

Về việc Trung Quốc khai trương trung tâm thương mại trên đảo Phú Lâm thuộc quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam, Người Phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam khẳng định: Việt Nam có đầy đủ chứng cứ lịch sử và cơ sở pháp lý để khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa phù hợp với luật pháp quốc tế. Mọi hoạt động của nước ngoài tại quần đảo Hoàng Sa mà không được sự cho phép của phía Việt Nam là hoàn toàn phi pháp và vô giá trị, Việt Nam kiên quyết phản đối.

- *Đại hội Đảng lần thứ XII của Lào thành công tốt đẹp;* Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng Nhân dân Cách mạng (NDCM) Lào diễn ra từ ngày 06 - 08/01/2026, với chủ đề: “Nâng cao vai trò lãnh đạo vững mạnh của Đảng, tích cực xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, củng cố vững chắc chế độ dân chủ nhân dân, tiến lên chủ nghĩa xã hội”.

Sau 3 ngày làm việc nghiêm túc, khẩn trương, dân chủ và với tinh thần trách nhiệm cao, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào đã hoàn thành toàn bộ chương trình đề ra. Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII gồm 73 đồng chí Ủy viên chính thức và 15 đồng chí Ủy viên dự khuyết.

Tại Đại hội, các đại biểu đã thảo luận và nhất trí thông qua Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Nhân dân Cách mạng Lào khóa XI; Cương lĩnh chính trị lần thứ 3 của Đảng; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm lần thứ X giai đoạn 2026 - 2030; Điều lệ Đảng sửa đổi và Nghị quyết Đại hội Đảng XII.



Tại Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng Nhân dân Cách mạng Lào khóa XII đã tiến hành bầu các chức danh lãnh đạo chủ chốt của Đảng. Đồng chí Thongloun Sisoulith tiếp tục được tín nhiệm bầu giữ chức Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, nhiệm kỳ 2026 - 2030. Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII của Lào đã bầu ra 13 đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị và bầu Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII gồm 11 đồng chí.

- *Việt Nam chủ trì hội thảo quốc tế về kiểm soát vũ khí hạt nhân*: Từ ngày 07 - 08/01/2025, Hội thảo tham vấn dành cho các nước thành viên khu vực Trung Đông - Bắc Phi của Hiệp ước Không phổ biến vũ khí hạt nhân (NPT) đã diễn ra tại thành phố Amman, Jordan. Hội thảo do Việt Nam chủ trì, phối hợp đồng tổ chức với Văn phòng Liên hợp quốc (LHQ) về các vấn đề giải trừ quân bị (UNODA) và Liên minh châu Âu (EU). Hội thảo tạo diễn đàn để các nước thành viên NPT trong khu vực trao đổi lập trường, ưu tiên và đề xuất cụ thể, qua đó hỗ trợ Việt Nam, trên cương vị Chủ tịch được chỉ định, chuẩn bị hiệu quả cho quá trình tổ chức và thảo luận tại Hội nghị kiểm điểm NPT năm 2026.

Phát biểu khai mạc, Văn phòng UNODA chia sẻ thông điệp của bà Izumi Nakamitsu, Phó Tổng Thư ký, Đại diện cấp cao của Tổng Thư ký LHQ, khẳng định ủng hộ vai trò Chủ tịch của Việt Nam. Chủ trì Hội thảo, Đại sứ Đỗ Hùng Việt, Trưởng Phái đoàn thường trực Việt Nam tại LHQ, Chủ tịch được chỉ định của Hội nghị kiểm điểm NPT, nhấn mạnh bối cảnh an ninh quốc tế phức tạp hiện nay đòi hỏi tăng cường đoàn kết và hợp tác để củng cố tiến trình kiểm điểm NPT, đồng thời khẳng định cam kết điều hành Hội nghị trên tinh thần minh bạch, cân bằng và bao trùm, lắng nghe và phản ánh đầy đủ quan tâm, lợi ích chính đáng của tất cả các nước thành viên.

Trong khuôn khổ Hội thảo, các đại biểu đã trao đổi thực chất tại 7 phiên thảo luận chuyên đề, tập trung vào các vấn đề trung tâm của tiến trình kiểm điểm NPT, bày tỏ ủng hộ và kỳ vọng Việt Nam sẽ điều hành Hội nghị trên tinh thần cân bằng, hiệu quả, đáp ứng ưu tiên của tất cả các quốc gia. Hội nghị kiểm điểm Hiệp ước NPT lần thứ 11 sẽ được tổ chức từ 27/4 đến 22/5/2026 tại New York (Mỹ). Trên cơ sở đề cử của các nước thành viên NPT, Việt Nam sẽ đảm nhiệm vị trí Chủ tịch Hội nghị kiểm điểm NPT lần thứ 11.





VĂN BẢN MỚI

BAN BIÊN TẬP

Nghị định số 374/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ **quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp**. Nghị định gồm 46 điều, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026. Một số nội dung chủ yếu của Nghị định:

6 trường hợp được xác định là đang đóng bảo hiểm thất nghiệp: Theo Nghị định, người lao động được xác định là đang đóng bảo hiểm thất nghiệp theo quy định tại Điều 36 và Điều 38 Luật Việc làm khi thuộc một trong các trường hợp sau:

1- Người lao động đã đóng bảo hiểm thất nghiệp của tháng chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc hoặc chấm dứt làm việc theo quy định của pháp luật và được cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận trên sổ bảo hiểm xã hội.

2- Người lao động đã đóng bảo hiểm thất nghiệp của tháng liền kề trước tháng chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc hoặc chấm dứt làm việc và được cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận trên sổ bảo hiểm xã hội.

3- Người lao động có tháng liền kề trước tháng chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc, chấm dứt làm việc hoặc tháng chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc, chấm dứt làm việc mà nghỉ việc do ốm đau, thai sản từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng, không hưởng tiền lương tháng tại đơn vị và được cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận trên sổ bảo hiểm xã hội.

4- Người lao động có tháng liền kề trước tháng chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc, chấm dứt làm việc hoặc tháng chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc, chấm dứt làm việc mà nghỉ việc không hưởng lương từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng tại đơn vị và được cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận trên sổ bảo hiểm xã hội.

5- Người lao động có tháng liền kề trước tháng chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc, chấm dứt làm việc hoặc tháng chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc, chấm dứt làm việc mà tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng tại đơn vị và được cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận trên sổ bảo hiểm xã hội.

6- Người lao động nghỉ việc tại đơn vị sử dụng lao động không còn khả năng đóng bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị định số 158/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc.

Giảm tiền đóng vào Quỹ bảo hiểm thất nghiệp đối với người sử dụng lao động khi sử dụng người lao động là người khuyết tật

Nghị định nêu rõ, người sử dụng lao động khi tuyển dụng mới và sử dụng người lao động là người khuyết tật thì được giảm mức đóng bảo hiểm thất nghiệp từ 1% xuống 0% tiền đóng bảo hiểm thất nghiệp thuộc trách nhiệm của người sử dụng lao động phải đóng cho người lao động là người khuyết tật trong thời gian người lao động làm việc nhưng thời gian hỗ trợ không quá 12 tháng đầu kể từ khi tuyển mới người lao động khuyết tật.

Người sử dụng lao động đăng ký tham gia bảo hiểm thất nghiệp đối với người lao động là người khuyết tật với cơ quan bảo hiểm xã hội để được thực hiện giảm đóng theo quy định trên và kèm theo bản sao giấy xác nhận khuyết tật của từng người lao động.

Mức và tháng hưởng trợ cấp thất nghiệp

Nghị định quy định mức hưởng trợ cấp thất nghiệp hằng tháng của người lao động được xác định như sau:

Mức hưởng trợ cấp thất nghiệp hằng tháng = Mức lương bình quân của 06 tháng liền kề có đóng bảo hiểm thất nghiệp trước khi thất nghiệp x 60%. Trường hợp những tháng cuối cùng trước khi thất nghiệp, người lao động có thời gian gián đoạn đóng bảo hiểm thất nghiệp thì 06 tháng liền kề để tính mức hưởng trợ cấp thất nghiệp là bình quân tiền lương của 06 tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp trước khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc hoặc chấm dứt làm việc theo quy định của pháp luật.

Mức hưởng trợ cấp thất nghiệp hằng tháng của người lao động tối đa không quá 05 lần mức lương tối thiểu vùng đã đóng bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của Bộ luật Lao động tại thời điểm chấm dứt hợp đồng lao động.

Tháng hưởng trợ cấp thất nghiệp được tính theo tháng dương lịch. Mỗi tháng hưởng trợ cấp thất nghiệp được tính từ ngày người lao động bắt đầu hưởng trợ cấp thất nghiệp đến ngày đó của tháng sau trừ 01 ngày, trường hợp tháng sau không có ngày tương ứng thì ngày kết thúc của tháng hưởng trợ cấp thất nghiệp là ngày cuối cùng của tháng đó.

Chi trả trợ cấp thất nghiệp trong 5 ngày

Cơ quan bảo hiểm xã hội thực hiện chi trả trợ cấp thất nghiệp cho người lao động trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày người lao động hết thời hạn nhận quyết định về việc hưởng trợ cấp thất nghiệp hoặc hết thời hạn thông báo về việc tìm kiếm việc làm hằng ngày.

Ngoài ra, Nghị định còn quy định nhiều nội dung quan trọng khác.



Đồng chí Lương Nguyễn Minh Triết, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy chủ trì phiên thảo luận tại Đại hội



Người dân các buôn làng phường Ea Kao tổ chức văn nghệ chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng